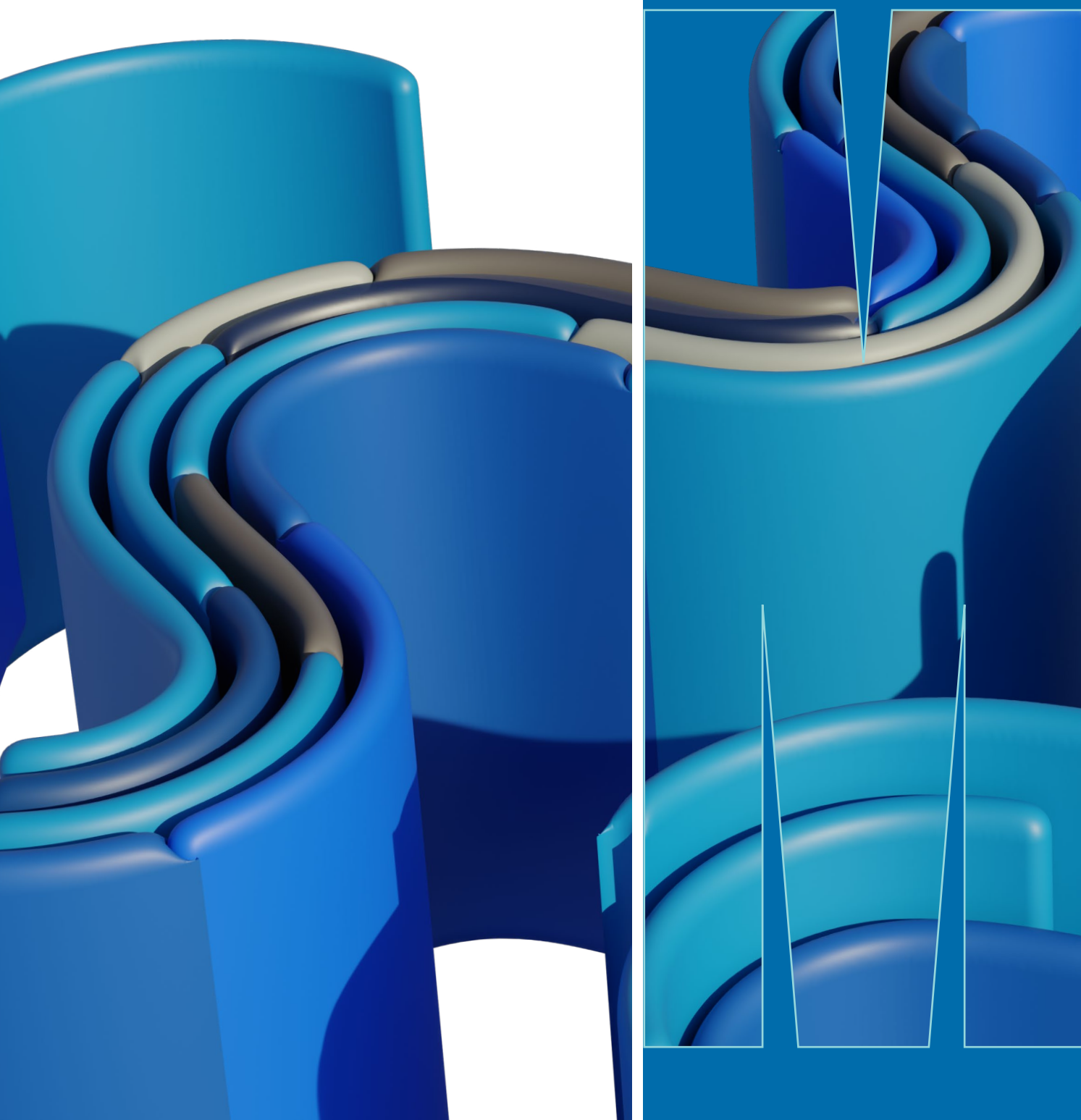


# CHƯƠNG TRÌNH HỌC LIÊN THÔNG CỦA MONASH NĂM 2027

Cẩm nang dành cho du học sinh



XẾP HẠNG TOP 100

#31

XẾP HẠNG ĐẠI HỌC  
THẾ GIỚI CỦA QS (2027)

#38

TRÊN THẾ GIỚI  
US NEWS AND WORLD  
REPORT (2026-27)

#58

XẾP HẠNG ĐẠI HỌC THẾ GIỚI  
(2026) CỦA TIMES HIGHER  
EDUCATION (THE)

#63

XẾP HẠNG DANH TIẾNG  
THẾ GIỚI (2025) CỦA TIMES  
HIGHER EDUCATION (THE)

#76

XẾP HẠNG HỌC THUẬT  
ĐẠI HỌC THẾ GIỚI CỦA  
SHANGHAI RANKING  
(2025)

# BẠN ĐÃ SẴN SÀNG ĐẾN VỚI MONASH CHƯA?

Khám phá các chương trình học liên thông lên bậc cử nhân tại Đại học Monash. Tìm hiểu về Monash College và những nét độc đáo của cuộc sống tại Melbourne.

## CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC LIÊN THÔNG CỦA CHÚNG TÔI

Ngay từ ngày đầu tiên, các chương trình học liên thông của chúng tôi chú trọng giúp bạn phát triển các kỹ năng cần thiết để thành công tại Đại học Monash. Bạn sẽ được trải nghiệm nền giáo dục chất lượng cao y như học ở Đại học Monash, trong một môi trường học tập tích cực được thiết kế riêng theo nhu cầu của bạn.

### CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP NÂNG CAO MONASH (MAPP) (TRANG 12-13)

Được thiết kế dành cho học sinh tốt nghiệp Lớp 12 nhưng còn thiếu một chút điều kiện vào hệ cử nhân, Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash (MAPP) là một chương trình học liên thông cấp tốc chuyên sâu kéo dài 16 tuần để vào năm nhất tại Đại học Monash.

### CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ (TRANG 14-15)

Được sở hữu và điều hành hoàn toàn bởi Monash College, Chương trình Dự bị liên thông là một chương trình dự bị đại học được đảm bảo<sup>1</sup> nhận vào các khóa học năm nhất bậc cử nhân cho tất cả 10 khoa tại Đại học Monash.

### CAO ĐẲNG (TRANG 16-17)

Chương trình Cao đẳng sẽ cho phép bạn học chuyên sâu ngay từ ngày đầu và nhanh chóng chuyển tiếp vào chương trình năm hai bậc cử nhân<sup>1</sup> của một trong bảy khoa của Đại học Monash. Các giảng viên của Monash College sẽ giảng dạy cho bạn tại cơ sở Thành phố Melbourne của Đại học Monash.<sup>2</sup>

### TIẾNG ANH MONASH (TRANG 28-29)

Chương trình Tiếng Anh Monash là chương trình học liên thông tiếng Anh giúp bạn đáp ứng các yêu cầu về tiếng Anh của Chương trình Dự bị, MAPP, Cao đẳng và khóa học tại Đại học Monash. Được phát triển và giảng dạy bởi Monash College, chương trình này được thiết kế để giúp bạn thành công ở Đại học.

<sup>1</sup> Áp dụng yêu cầu đầu vào của Monash College và Đại học Monash, vui lòng tham khảo trang 30-39 để biết chi tiết.

<sup>2</sup> Sinh viên hoàn thành chương trình Cao đẳng liên quan và đáp ứng các yêu cầu đầu vào sẽ được đảm bảo nhận vào năm hai của chương trình cử nhân tại Đại học Monash (các điều kiện khác có áp dụng).

### CÔNG NHẬN QUỐC GIA

Monash College công nhận rằng cơ sở trường đang nằm trên vùng đất chưa được chuyển nhượng của người Dân Tộc Kulin, trường luôn tỏ lòng tôn trọng Tiên nhân, quá khứ và hiện tại của họ.



“

Đại học Monash là một trong những đại học hàng đầu thế giới, nổi bật với tính đổi mới và sáng tạo. Tự hào góp mặt trong Top 50 đại học xuất sắc nhất toàn cầu, Monash mang đến cho sinh viên những cơ hội học tập và trải nghiệm sâu sắc. Điểm mạnh của nhà trường đến từ chất lượng giảng dạy - nghiên cứu, đội ngũ giảng viên giàu chuyên môn cùng cộng đồng sinh viên đa dạng, năng động và mạng lưới rộng khắp của cựu sinh viên.

Sinh viên quốc tế là một phần không thể tách rời trong cộng đồng Monash, đóng góp một phần quan trọng vào sự đa dạng của nhà trường và xã hội Úc.

Monash College đã đóng vai trò thiết yếu trong việc cung cấp cho sinh viên một nền giáo dục đẳng cấp thế giới và chương trình học liên thông được đảm bảo lộ trình chuyển tiếp vào Đại học Monash. Monash College không chỉ là một nơi để học tập mà còn là một cộng đồng nơi sinh viên với xuất phát điểm đa dạng cùng nhau bắt đầu một hành trình thay đổi toàn diện.

Các cựu sinh viên của nhà trường đã có sự nghiệp thành công, trở thành lãnh đạo trong các lĩnh vực tương ứng, tạo ra sự đóng góp quan trọng cho xã hội và thể hiện các giá trị được thấm nhuần trong họ trong thời gian học tại Trường.

Tôi mong các em sinh viên đạt được những điều tốt đẹp nhất trong học tập và tin tưởng rằng các em sẽ nhớ tới thời gian tại Monash như một giai đoạn tươi đẹp trên con đường học tập của mình.”

**GIÁO SƯ SHARON PICKERING**

Chủ tịch kiêm Phó hiệu trưởng  
Đại học Monash

### SINH VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

  
**HƠN 86.000**  
SINH VIÊN ĐẾN TỪ HƠN  
170 QUỐC GIA

  
**HƠN 17.000**  
NHÂN VIÊN

  
**HƠN 500.000**  
CỰU SINH VIÊN MONASH  
TRÊN THẾ GIỚI

# CHÀO MỪNG BẠN ĐẾN VỚI CƠ SỞ THÀNH PHỐ MELBOURNE

Monash College tọa lạc tại cơ sở Thành phố Melbourne của Đại học Monash ở 750 Collins Street.

Ngay từ ngày đầu, bạn sẽ được hưởng lợi từ trải nghiệm sinh viên gắn kết, phong phú và toàn diện, đồng thời xây dựng mối liên hệ sâu sắc với Đại học Monash trước khi bắt đầu chương trình học mà bạn mong muốn.

Là sinh viên của Monash College, bạn sẽ được tiếp cận với các cơ sở vật chất đẳng cấp thế giới, bao gồm môi trường giảng dạy và học tập hiện đại, phòng studio nghệ thuật và thiết kế, thư viện, phòng thí nghiệm khoa học và phòng thu âm nhạc, cũng như các không gian thoải mái để học tập yên tĩnh, làm bài tập nhóm và giao lưu với bạn bè.

Tại cơ sở Thành phố Melbourne, bạn sẽ học tập cùng với sinh viên và giảng viên đến từ Đại học Monash và trở thành một phần của cộng đồng đa dạng và gắn kết ngay từ ngày đầu. Bạn cũng sẽ ở gần mọi thứ hấp dẫn và các tiện ích của Melbourne, bao gồm bảo tàng, thư viện, nhà hàng, khu mua sắm, công viên, cơ sở thể thao và phương tiện giao thông công cộng.

Hàng năm, trường chào đón hàng nghìn sinh viên gia nhập cộng đồng sinh viên tại cơ sở này, hòa nhập và tôn trọng, nơi sẽ cung cấp cho bạn mọi thứ cần thiết để ổn định cuộc sống tại Melbourne và đạt được mục tiêu học tập của mình.

## SẢNH ĐÓN KHÁCH VÀ SỰ KIỆN

Ngay trong ngày đầu tiên tại Monash College, bạn sẽ được chào đón tại Sân đón khách & Sự kiện rộng lớn – không gian sôi động diễn ra các buổi hòa nhạc, triển lãm và hàng loạt hoạt động sinh viên thú vị như Tuần Định hướng, Hội chợ Sinh viên hay Lễ hội Tết Nguyên đán. và các hoạt động khác nữa.



## THƯ VIỆN

Thư viện của trường không chỉ là nơi mượn sách hay tài liệu học tập, mà còn là không gian đầy cảm hứng để bạn khám phá nhiều hoạt động thú vị khác. Với hai tầng tiện nghi, thư viện tích hợp khu học tập cá nhân, góc làm việc nhóm và cả những không gian thư giãn. Đặc biệt, tại đây còn có chuyên gia tư vấn kỹ năng học tập luôn sẵn sàng đồng hành và hỗ trợ sinh viên.



## PHÒNG THÍ NGHIỆM KHOA HỌC

Tầng 10 được thiết kế dành riêng cho khoa học với 11 phòng thí nghiệm hiện đại, mô phỏng chuẩn cơ sở vật chất tại Đại học Monash.

Kết hợp cả phòng thí nghiệm "khô" và "ướt", nơi đây mang đến cho sinh viên môi trường học tập lý tưởng để nghiên cứu, thực hành và khám phá khoa học – tạo bước đệm vững chắc cho hành trình thành công tại Monash.



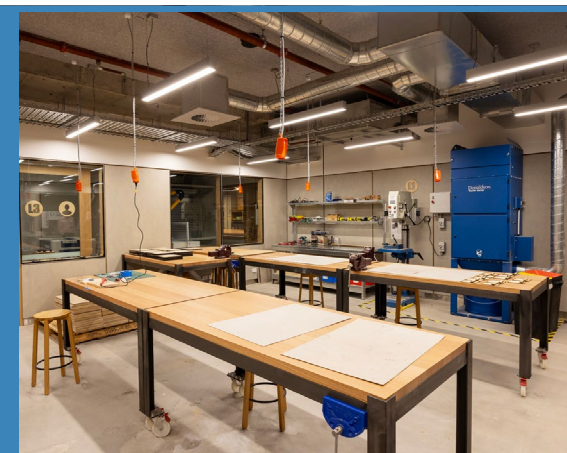
## TRUNG TÂM SINH VIÊN

Tầng 4 – Trung tâm Sinh viên là nơi hội tụ mọi dịch vụ hỗ trợ bạn trong suốt hành trình học tập. Từ thủ tục ghi danh, tư vấn học tập, nghề nghiệp, đến gặp gỡ chuyên gia, giám hộ, hay tham gia câu lạc bộ và hội thảo phát triển cảm xúc – tất cả đều sẵn sàng dành cho bạn. Ngoài ra, trung tâm còn có phòng cầu nguyện đa tôn giáo riêng cho nam và nữ, mang đến sự hỗ trợ toàn diện cả về học tập lẫn đời sống tinh thần.



## XƯỞNG SÁNG TÁC NGHỆ THUẬT VÀ THIẾT KẾ

Ở tầng 5, bạn sẽ được trải nghiệm Xưởng sáng tác Nghệ thuật và Thiết kế tiên tiến. Những xưởng tiên tiến thường được trang bị đầy đủ máy cắt laser, máy in 3D và hàng loạt công cụ thiết yếu gồm máy khoan bàn, máy cưa vòng, máy mài và thậm chí cả phòng phun sơn. Các xưởng cộng tác và khu phụ cận đầy cảm hứng mang tới cho sinh viên không gian năng động và sáng tạo để đưa sáng tạo của sinh viên vào cuộc sống.



# TÌM HIỂU VỀ MELBOURNE



Trải nghiệm học tập và sinh sống tại thành phố nổi tiếng về sự nồng hậu đối với sinh viên quốc tế.

## CHÀO MỪNG BẠN ĐẾN VỚI MELBOURNE.

Tại Melbourne, luôn có những điều lý thú để bạn xem và chơi – hàng loạt lễ hội văn hóa và nghệ thuật, các sự kiện thể thao quốc tế, các quán cafe và nhà hàng đẳng cấp thế giới phục vụ các món ăn từ khắp nơi trên thế giới và những hẻm nhỏ, công viên và bãi biển đang chờ bạn khám phá. Thật dễ dàng thấy được tại sao lối sống kiểu Úc lại hấp dẫn đến vậy.

Melbourne được mô tả có bốn mùa trong một ngày, nhưng đó chỉ là một phần vẻ đẹp của thành phố này. Vì vậy hãy chuẩn bị sẵn ô và áo ấm trong mùa đông (Tháng 6 tới Tháng 8) và kem chống nắng, mũ rộng vành cùng với kính mát trong các tháng mùa hè (Tháng 12 tới Tháng 2).

1 Economist Intelligence Unit 2025.  
2 Chỉ số Thành phố An toàn năm 2024 – The Economist Intelligence Unit.  
3 Những thành phố tốt nhất cho Sinh viên theo đánh giá của QS năm 2026.  
4 [www.ptv.vic.gov.au](http://www.ptv.vic.gov.au)  
5 [www.melbourne.vic.gov.au/multicultural-communities](http://www.melbourne.vic.gov.au/multicultural-communities)



**HỌC TẠI MỘT TRONG TOP 5 THÀNH PHỐ ĐÁNG SỐNG NHẤT<sup>1</sup>**



**SỐNG TẠI MỘT TRONG TOP 10 THÀNH PHỐ AN TOÀN NHẤT TRÊN THẾ GIỚI<sup>2</sup>**



**MỘT TRONG TOP 5 THÀNH PHỐ TỐT NHẤT CHO SINH VIÊN TRÊN THẾ GIỚI<sup>3</sup>**



**ĐI LẠI THUẬN TIỆN VỚI HỆ THỐNG GIAO THÔNG CÔNG CỘNG TUYỆT VỜI BAO GỒM XE BUÝT, TÀU VÀ XE ĐIỆN CBD MIỄN PHÍ CHỈ SỬ DỤNG MỘT THẺ ĐI LẠI<sup>4</sup>**



**THUỘC VỀ MỘT TRONG NHỮNG THÀNH PHỐ ĐA DẠNG VĂN HÓA NHẤT TRÊN THẾ GIỚI VỚI SỰ HIỆN DIỆN CỦA HƠN 140 NỀN VĂN HÓA<sup>5</sup>**

① Monash College

### Giải trí

- ② Phòng trưng bày Quốc gia Victoria
- ③ Thư viện Bang Victoria
- ④ Vườn Carlton & IMAX
- ⑤ Bảo tàng Melbourne
- ⑥ Chợ Nữ hoàng Victoria
- ⑦ Sân vận động Marvel
- ⑧ Trung tâm Thương mại Spencer
- ⑨ Crown Melbourne
- ⑩ DFO South Wharf
- ⑪ Khu phố Tàu Melbourne
- ⑫ Vườn Flagstaff
- ⑬ Chợ Nam Melbourne

### Phương tiện giao thông công cộng

- ⑭ Ga Flinders Street
- ⑮ Ga Southern Cross
- ⑯ Ga Flagstaff
- ⑰ Ga Parliament
- ⑱ Ga Trung tâm Melbourne
- ⑲ Ga State Library
- ⑳ Ga Town Hall

## KHÁM PHÁ THÀNH PHỐ MELBOURNE

Cơ sở Dockland tọa lạc ngay tại trung tâm thành phố là tâm điểm của các hoạt động nhộn nhịp và sôi động. Chỉ trong vòng 15 phút di chuyển bằng phương tiện công cộng, sinh viên dễ dàng tiếp cận các khu giải trí đẳng cấp thế giới và khu kí túc xá liên kết cùng Monash.

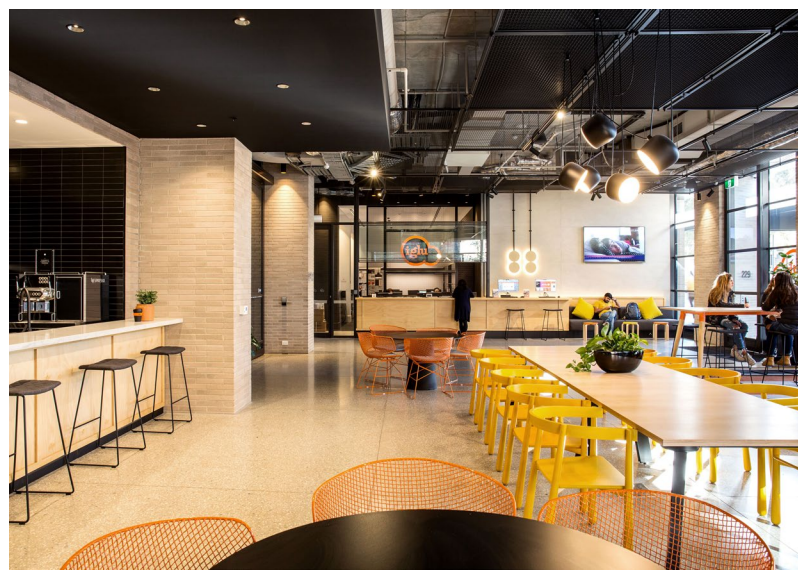


### Phương tiện giao thông công cộng

Ga tàu    Trạm xe điện  
Myki là vé đi lại của bạn tại Melbourne. Nhận vé của bạn: [ptv.vic.gov.au/tickets/myki/buy-a-myki-and-top-up](http://ptv.vic.gov.au/tickets/myki/buy-a-myki-and-top-up)

# CHÚNG TÔI SẼ HỖ TRỢ BẠN NHƯ THẾ NÀO

Lời hứa của chúng tôi rất đơn giản nhưng hiệu quả: Tại Monash, chúng tôi cam kết xây dựng một môi trường học tập thân thiện, an toàn và hòa nhập, nơi mỗi sinh viên đều được quan tâm và hỗ trợ để phát huy tối đa tiềm năng của mình. Từ học tập, phát triển bản thân đến định hướng nghề nghiệp, mỗi sinh viên sẽ luôn nhận được sự đồng hành toàn diện trong suốt hành trình học tập. Bởi với chúng tôi, thành công không chỉ được đo bằng kết quả trong lớp học, mà còn là sự trưởng thành và sẵn sàng cho tương lai.



## CHỖ Ở

### Tìm kiếm ngôi nhà thứ hai của bạn

Chọn chỗ ở phù hợp là một phần quan trọng trong trải nghiệm sinh viên của bạn. Chúng tôi cung cấp nhiều lựa chọn chỗ ở được phê duyệt gần cơ sở Thành phố Melbourne, phù hợp cho sinh viên ở mọi lứa tuổi. Để biết thêm thông tin, truy cập [monashcollege.edu.au/study/life-at-monash-college/accommodation](https://monashcollege.edu.au/study/life-at-monash-college/accommodation)

### Chỗ ở dành cho sinh viên được chúng tôi khuyên dùng

Các đơn vị cung cấp chỗ ở cho sinh viên của chúng tôi mang đến cuộc sống an toàn theo kiểu căn hộ với phòng ốc đầy đủ tiện nghi, nhân viên hỗ trợ 24/7, internet không giới hạn, khu vực học tập, phòng tập thể dục và không gian sinh hoạt chung, tất cả đều cách khuôn viên trường vài phút bằng phương tiện giao thông công cộng.

### Homestay (lưu trú nhà dân)

Sống cùng một gia đình địa phương thông qua các nhà cung cấp dịch vụ homestay được chúng tôi phê duyệt. Trải nghiệm văn hóa Úc với các bữa ăn đã bao gồm trong tiền nhà và thực hành tiếng Anh trong các tình huống hàng ngày.

### Sống độc lập

Nếu bạn trên 18 tuổi, bạn có thể thuê nhà riêng hoặc ở chung với bạn bè.

Truy cập [www.realestate.com.au](https://www.realestate.com.au) hoặc [www.domain.com.au](https://www.domain.com.au) để tìm hiểu các bất động sản, hoặc [monash.edu/accommodation-private](https://monash.edu/accommodation-private) để tìm hiểu thêm.

## DỊCH VỤ GIÁM HỘ CHO SINH VIÊN DƯỚI 18 TUỔI

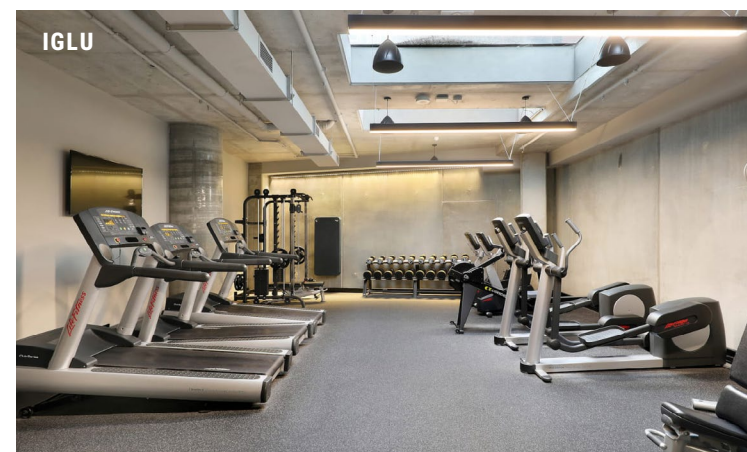
### Hỗ trợ chuyên biệt dành cho sinh viên nhỏ tuổi

Đội ngũ chuyên trách Giám hộ cho Sinh viên dưới 18 tuổi của chúng tôi sẽ quan tâm và hỗ trợ tận tình để giúp bạn ổn định cuộc sống tại Melbourne. Truy cập [monashcollege.edu.au/guardianship-team](https://monashcollege.edu.au/guardianship-team) để tìm hiểu thêm.

### CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

Trong khi bạn đang theo học chương trình liên thông, bạn sẽ gặp người giám hộ của mình hai tuần một lần hoặc thường xuyên hơn nếu cần. Người giám hộ của bạn sẽ giúp bạn:

- Định hướng và ổn định cuộc sống
- Hướng dẫn mở tài khoản ngân hàng
- Sắp xếp lịch hẹn khám bệnh
- Hỗ trợ khẩn cấp
- Theo dõi chuyên cần đi học và tiến bộ học tập
- Thường xuyên liên lạc với phụ huynh.



# PHÚC LỢI VÀ AN TOÀN

## Hỗ trợ bạn thành công

Thành công trong học tập không chỉ đơn thuần là hoàn thành bài tập và vượt qua các kỳ thi. Chương trình hỗ trợ sức khỏe tinh thần của chúng tôi giúp bạn bồi đắp tính kiên trì, khả năng đương đầu với thử thách và giúp bạn không bỏ phí một phút giây trải nghiệm sinh viên của mình. Các dịch vụ hỗ trợ của chúng tôi bao gồm:

### Tư vấn

Hỗ trợ miễn phí, bảo mật cho các vấn đề cá nhân, học tập hoặc cảm xúc. Các tư vấn viên của chúng tôi sẽ giúp bạn hình thành những kế sách để đương đầu với căng thẳng, nỗi nhớ nhà, lo lắng và những khó khăn khác.

### Hỗ trợ nghề nghiệp

Nhận tư vấn về chọn khóa học, chọn môn học, cơ hội lãnh đạo, học bổng và xin việc làm thêm. Hoàn thành chương trình học liên thông của bạn với một kế hoạch nghề nghiệp rõ ràng.

## An ninh 24/7

Khuôn viên trường được giám sát liên tục suốt ngày đêm. Có hỗ trợ ngoài giờ hành chính cho trường hợp khẩn cấp, dù bạn bị mất ví, bị khóa ở ngoài, hay cần giúp đỡ để về nhà.

## Hỗ trợ về học thuật và học tập

Các Cố vấn vì Thành công Sinh viên của chúng tôi cung cấp dịch vụ chuẩn bị bài kiểm tra, hỗ trợ môn toán và tiếng Anh, tư vấn không cần hẹn trước, hội thảo và cố vấn đồng đẳng.

## Gắn kết sinh viên

Cân bằng việc học tập và vui chơi bằng cách tham gia các câu lạc bộ sinh viên, các sự kiện trong khuôn viên trường và khám phá Melbourne thông qua các chuyến tham quan - hãy tích cực tham gia và xây dựng những mối quan hệ lâu dài. Tham gia Chương trình Lãnh đạo Sinh viên để học hỏi những kỹ năng mới đồng thời đóng góp cho cộng đồng trường.

Để xem đầy đủ các dịch vụ hỗ trợ của chúng tôi, truy cập [monashcollege.edu.au/student-support](https://monashcollege.edu.au/student-support)

# THỰC HIỆN LỜI HỨA CỦA ĐẠI HỌC MONASH

Tại Monash College, trải nghiệm sinh viên gắn kết, toàn diện và xuất sắc của chúng tôi bắt đầu ngay từ ngày đầu của chương trình học liên thông, giúp bạn xây dựng sự tự tin, cộng đồng và mối liên hệ với Đại học Monash. Từ các sự kiện trong khuôn viên trường đến hàng loạt hoạt động chuyển tiếp, bạn sẽ có cơ hội tham gia vào đời sống sinh viên, xây dựng tình bạn và gắn kết với cộng đồng Đại học.



# CHỌN CHƯƠNG TRÌNH HỌC LIÊN THÔNG TẠI MONASH

Chúng tôi cung cấp ba chương trình học liên thông được công nhận để vào chương trình cử nhân của Đại học Monash: Chương trình Dự bị Đại học Monash, Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash và Cao đẳng<sup>1</sup>. Bạn chỉ cần quyết định xem chương trình nào phù hợp nhất với mình.

## TẤT CẢ CÁC LỰA CHỌN

- Đảm bảo sinh viên có thể chuyển tiếp vào Đại học Monash<sup>2</sup>.
- Thể hiện phong cách dạy hướng tới sinh viên.
- Có nhiều kỳ nhập học trong một năm để phù hợp với kỳ thi tốt nghiệp trung học.
- Sử dụng công nghệ để việc học trở nên thú vị hơn và thiết thực hơn.
- Đạt được thành tựu trong việc giúp sinh viên học tập và đạt kết quả cao.

## LỢI ÍCH CỦA CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ

- Lựa chọn các môn học linh hoạt.
- Tiếng Anh là môn học bắt buộc duy nhất để vào học chương trình<sup>2</sup>.
- Thay đổi văn bằng mục tiêu vào cuối chương trình.
- Vào năm nhất của cả 10 khoa Đại học Monash<sup>2</sup>.
- Học liên thông trực tiếp vào văn bằng Y khoa, Điều dưỡng và Khoa học Sức khỏe, Dược và Luật.

## LỢI ÍCH CỦA CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP NÂNG CAO MONASH

- Chuyển tiếp cấp tốc vào văn bằng bạn chọn chỉ trong 16 tuần.
- Hỗ trợ học tập cá nhân hóa.
- Phát triển kỹ năng học tập và tư duy phản biện ở trình độ đại học.
- Đảm bảo<sup>3</sup> chuyển tiếp lên năm nhất bậc cử nhân sau khi hoàn thành chương trình.

## LỢI ÍCH CỦA CHƯƠNG TRÌNH CAO ĐẲNG<sup>4</sup>

- Học chuyên ngành ngay từ đầu, chỉ học những môn liên quan trực tiếp đến văn bằng cử nhân ở Đại học của bạn.
- Điểm đầu vào linh hoạt.
- Rút ngắn thời gian học bằng cách học 3 học kỳ mỗi năm.
- Học liên thông trực tiếp vào năm hai của văn bằng cử nhân liên quan.<sup>4</sup>

## CÁCH CHỌN ĐÚNG CHƯƠNG TRÌNH HỌC LIÊN THÔNG

1

Trước tiên, hãy suy nghĩ về ngành học bạn muốn học tại đại học. Hãy đối chiếu văn bằng của Đại học Monash với mối quan tâm của bạn.

2

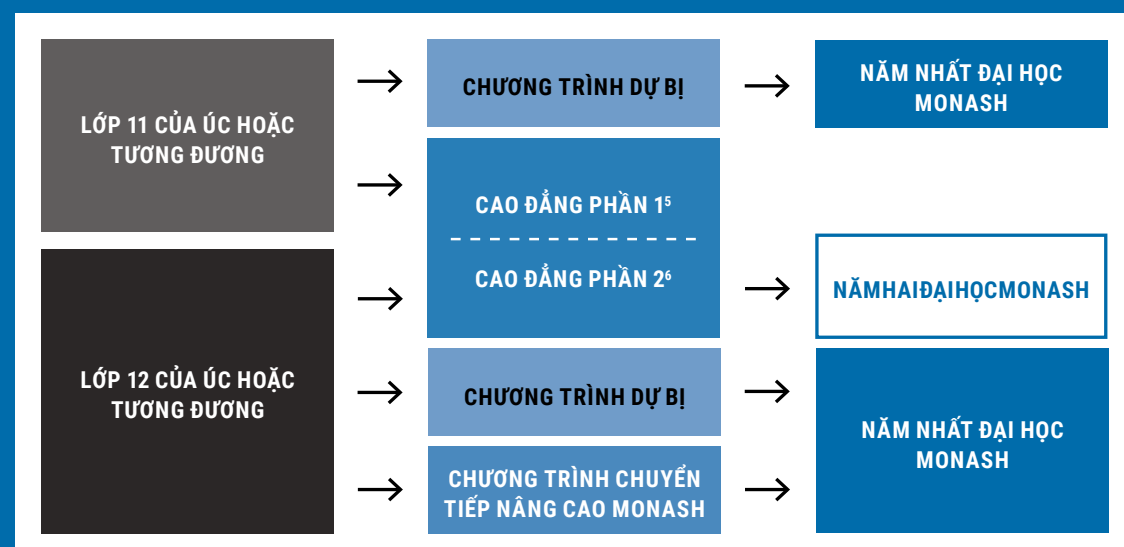
Đánh giá các lựa chọn học liên thông của bạn (vào Đại học Monash) và quyết định lựa chọn nào phù hợp nhất với bạn.

3

Sau khi bạn đã có quyết định về chương trình học liên thông của mình, hãy kiểm tra các yêu cầu đầu vào (trang 32–39).

4

Bạn đã sẵn sàng để nộp đơn!  
[monash.edu/study/how-to-apply](https://monash.edu/study/how-to-apply)



<sup>1</sup> Chương trình Dự bị Đại học Monash thuộc sở hữu và được điều hành bởi Monash College Pty Ltd, Mã Nhà cung cấp CRICOS 01857J. Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash được Đại học Monash công nhận (Mã Nhà cung cấp CRICOS: 00008C) và được cung cấp bởi Monash College Pty Ltd (Mã Nhà cung cấp CRICOS: 01857J) thay mặt cho Đại học Monash. Bảng Cao đẳng Monash College được cấp và giảng dạy bởi Monash College (Mã Nhà cung cấp CRICOS: 01857J).

<sup>2</sup> Chương trình Dự bị và Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash đảm bảo cho du học sinh được vào học năm nhất của bậc cử nhân tại Đại học Monash. Bảng Cao đẳng đảm bảo cho du học sinh được vào học năm hai của bậc cử nhân tại Đại học Monash trong lĩnh vực liên quan (có thể áp dụng các điều kiện khác). Có áp dụng yêu cầu đầu vào, vui lòng xem chi tiết ở trang 34–39.

<sup>3</sup> Có áp dụng ngoại lệ, vui lòng truy cập [monashcollege.edu.au/study/courses/monash-advanced-preparation-program](https://monashcollege.edu.au/study/courses/monash-advanced-preparation-program) để biết thêm thông tin.

<sup>4</sup> Chương trình Cao đẳng là một khóa học có 96 tín chỉ.

<sup>5</sup> Nếu bạn đã hoàn thành Lớp 11 của Úc với điểm số yêu cầu (hoặc tương đương), bạn sẽ đủ điều kiện vào chương trình Cao đẳng của chúng tôi và phải hoàn thành 96 tín chỉ (cả phần 1 và 2 của Cao đẳng).

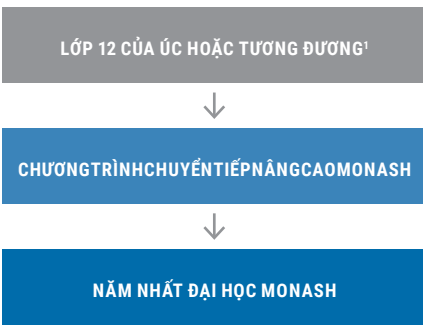
<sup>6</sup> Nếu bạn đã hoàn thành Lớp 12 của Úc với điểm số yêu cầu (hoặc tương đương), bạn sẽ đủ điều kiện vào chương trình Cao đẳng của chúng tôi và sẽ được miễn 48 tín chỉ của phần 1, giúp giảm thời lượng khóa học.

# CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP NÂNG CAO MONASH



- Năm nhất Đại học Monash
- Docklands
- Úc
- 4 tháng toàn thời gian
- Tháng 2 và Tháng 10
- 5 giờ/tuần, mỗi học phần

**\$ A\$27.000**  
Mức phí này chỉ mang tính chất tham khảo, dựa trên phí mỗi năm của năm 2026, và có thể thay đổi.  
**Quyền sở hữu chương trình:**  
Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash được Đại học Monash công nhận (Mã Nhà cung cấp CRICOS: 00008C) và được cung cấp bởi Monash College Pty Ltd (Mã Nhà cung cấp CRICOS: 01857J) thay mặt cho Đại học Monash.



## Chương trình học liên thông cấp tốc để chuyển tiếp vào Cử nhân của Đại học Monash.

Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash (MAPP) là chương trình học liên thông cấp tốc để vào Đại học Monash cho học sinh chỉ thiếu một chút điều kiện để vào hệ cử nhân. Chương trình tập trung kéo dài 16 tuần này được thiết kế dành cho học sinh tốt nghiệp Lớp 12 (hoặc có bằng cấp tương đương) sẵn sàng thu hẹp khoảng cách và đạt được mục tiêu đại học của mình.

Thông qua phương pháp học tập có mục tiêu và hỗ trợ cá nhân hóa, bạn sẽ xây

dựng các kỹ năng học thuật và sự tự tin cần thiết để thành công ở đại học. Sau khi hoàn thành chương trình và đáp ứng yêu cầu đầu vào, bạn sẽ được đảm bảo nhập học<sup>2</sup> vào hệ cử nhân tại cả 10 khoa của Đại học Monash.

Chương trình học trực tiếp trong môi trường động viên và khích lệ, được thiết kế để mang đến cho bạn khởi đầu tốt nhất có thể cho hành trình tại Monash.

**[go.monash.edu/MAPP](https://go.monash.edu/MAPP)**



## CÁC ĐIỂM CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

**Chương trình học liên thông được đảm bảo**  
Vào năm nhất của hệ cử nhân tại Đại học Monash thuộc 10 khoa<sup>2</sup> nếu bạn đáp ứng yêu cầu đầu vào.

**Chương trình cấp tốc**  
Hoàn thành chương trình trong 16 tuần và bắt đầu hành trình đại học của bạn sau một học kỳ.

**Hỗ trợ thiết kế riêng**  
Mọi khía cạnh của chương trình đều được thiết kế để chuẩn bị cho bạn thành công trong chương trình cử nhân mà bạn đã chọn.

**Học tập có định hướng**  
Các học phần được thiết kế phù hợp với chương trình cử nhân mà bạn dự định theo đuổi trong tương lai sẽ mang đến trải nghiệm học tập tập trung.

## NHỮNG GÌ BẠN SẼ HỌC

Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash giúp bạn đào sâu kiến thức trong các lĩnh vực môn học trọng điểm đồng thời phát triển các kỹ năng đại học thiết yếu mà bạn sẽ sử dụng trong suốt quá trình theo học. Thông qua nội dung tập trung và phù hợp với chuyên ngành, bạn sẽ học cách giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh học thuật, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, học tập độc lập và theo nhóm, và quản lý thời gian có trách nhiệm.

**Cấu trúc khóa học**  
Bạn sẽ hoàn thành bốn học phần trong chương trình kéo dài 16 tuần:

- Một học phần bắt buộc trong môn Nhập môn Giao tiếp Học thuật, và
- Ba học phần phù hợp với văn bằng cử nhân bạn dự định theo học.

**Dạy và học**  
Bạn sẽ học thông qua sự kết hợp giữa các buổi hướng dẫn hấp dẫn, học tập độc lập và theo nhóm, cùng với các bài kiểm tra thực tế được lồng ghép xuyên suốt học kỳ.

<sup>1</sup> Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông được Đại học Monash công nhận sẽ được chấp nhận để vào học Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash.  
<sup>2</sup> Có áp dụng ngoại lệ, vui lòng truy cập [go.monash.edu/MAPP](https://go.monash.edu/MAPP) để biết thêm thông tin.

# CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ

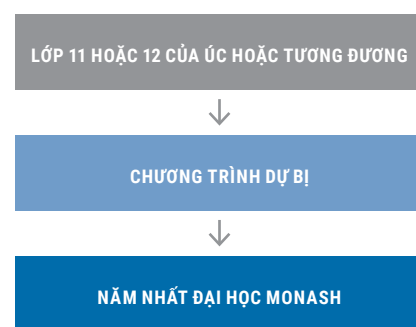
|                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                     | Năm nhất Đại học Monash                                                                                          |
|                                                                                                     | Docklands                                                                                                        |
|                                                                                                     | Úc                                                                                                               |
|                                                                                                     | 12-18 tháng<br>(tùy thuộc vào chương trình và ngày bắt đầu)                                                      |
|                                                                                                     | Tháng 2 và Tháng 8 (Chương trình Tiêu chuẩn)                                                                     |
|                                                                                                     | 5 giờ/tuần, mỗi học phần                                                                                         |
|                                                                                                     | Tiêu chuẩn: A\$42.300<br>Mở rộng: A\$57.100<br><small>Dựa vào phí mỗi năm của năm 2026, có thể thay đổi.</small> |
| <b>Quyền sở hữu chương trình:</b><br><small>Chương trình Dự bị của Đại học Monash thuộc sở hữu và được giảng dạy bởi Monash College Pty Ltd (Mã Nhà cung cấp CRICOS 01857J).</small> |                                                                                                                  |

Chuẩn bị để thành công tại Đại học Monash với việc học liên thông vào chương trình cử nhân của 10 khoa của trường.

Chương trình Dự bị của Đại học Monash là một chương trình chuẩn bị để vào học đại học với thành công đã được chứng minh trong việc giúp du học sinh sẵn sàng theo học Đại học Monash. Là sinh viên của Chương trình Dự bị, bạn sẽ phát triển các kỹ năng học thuật và Tiếng Anh của mình đạt mức kỳ vọng cho sinh viên Đại học Monash, đồng thời học các môn học để chuẩn bị cho văn bằng cử nhân tương lai.

Môi trường học tập tích cực cùng các giảng viên tâm huyết và đội ngũ nhân viên hỗ trợ sẽ hướng dẫn bạn từng bước, giúp bạn phát huy được tiềm năng học tập của mình.

[monashcollege.edu.au/foundation-year](http://monashcollege.edu.au/foundation-year)



## CHƯƠNG TRÌNH TIÊU CHUẨN

(12 tháng)

Mã CRICOS: 071178G

Kỳ nhập học: Tháng 2 và Tháng 8

Chương trình Dự bị Tiêu chuẩn là lựa chọn phổ biến nhất của sinh viên, với đa dạng môn học giúp bạn có cơ hội vào học cả 10 khoa của Đại học Monash. Hoàn thành Chương trình và đáp ứng các yêu cầu đề ra, sinh viên sẽ được đảm bảo cơ hội tiếp tục con đường học tập tại Monash.

Chương trình Dự bị được giảng dạy trong 2 học kỳ. Trong mỗi học kỳ, bạn sẽ hoàn thành tối thiểu 4 học phần, bao gồm cả Tiếng Anh là môn bắt buộc. Bạn cũng có thể chọn học thêm một môn trong mỗi học kỳ để giúp tăng điểm tổng kết.

## CHƯƠNG TRÌNH MỞ RỘNG

(18 tháng)

Mã CRICOS: 072824G

Kỳ nhập học: Tháng 2 và Tháng 8

Học kỳ mở rộng 14 tuần cung cấp kiến thức bổ trợ trong các lĩnh vực Toán, Hóa học và Tiếng Anh. Lựa chọn này dành cho các sinh viên không có nền tảng vững chắc trong các môn này hoặc muốn học tập bổ sung.

Trong học kỳ mở rộng, bạn sẽ hoàn thành 4 học phần mở rộng để xây dựng sự tự tin và các kỹ năng học tập. Các học phần này không tính vào điểm tổng kết nhưng sẽ giúp bạn thành công khi học chương trình Dự bị Tiêu chuẩn.



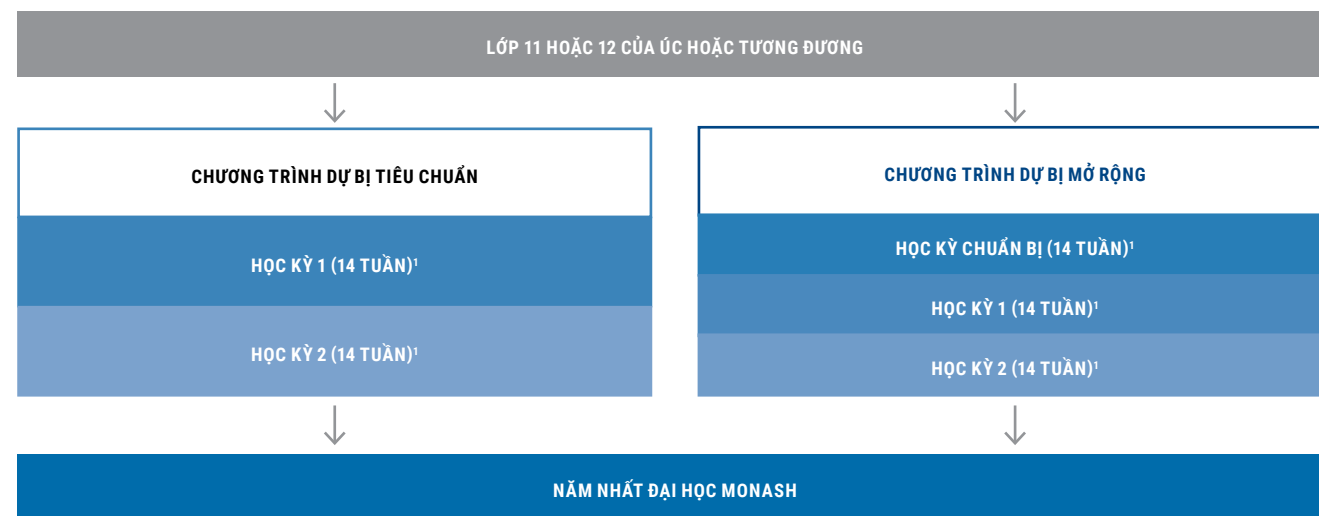
“

Tôi chọn bằng kép vì tôi muốn sử dụng công nghệ mà tôi sẽ học được trong chương trình Khoa học Máy tính, để giải quyết các vấn đề trong những lĩnh vực khác của kinh doanh, như tài chính và kinh tế học.”

**JINJIE DAI (JAY) (TRUNG QUỐC)**

Tốt nghiệp Chương trình Dự bị, Cử nhân Thương mại và Cử nhân Khoa học Máy tính.

Hiện là Trưởng Dự án tại ODOO.



## CÁC MÔN HỌC

Chúng tôi cung cấp 13 môn học trong chương trình Dự bị Tiêu chuẩn và sáu môn học trong chương trình Mở rộng. Mỗi môn học được giảng dạy theo hai phần:

- học phần 1 giới thiệu về lĩnh vực và các chủ đề chính
- học phần 2 mở rộng kiến thức và hiểu biết.

Để hoàn thành Chương trình Dự bị, cần hoàn thành:

- học phần 1 và 2 Tiếng Anh (là môn bắt buộc)
- học phần 1 và 2 của ít nhất 2 môn học khác
- hai học phần bổ sung (các học phần độc lập hoặc học phần môn học kết hợp).

Mỗi môn học có các mục tiêu học tập phù hợp với các yêu cầu đối với các văn bằng cử nhân của Đại học Monash. Khung chương trình kết hợp lý thuyết cần thiết và kiến thức thực tiễn với 4 kỹ năng quan trọng cho học tập ở Đại học và sự nghiệp tương lai: tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

**4 TIẾNG ANH MÔN TỰ CHỌN 1 MÔN TỰ CHỌN 2 MÔN TỰ CHỌN 3** **+1 MÔN HỌC THÊM MÔN TỰ CHỌN (TÙY CHỌN)**

### Đánh giá

Đánh giá diễn ra trong cả hai học kỳ để mang tới phản hồi thường xuyên cho bạn về học lực của bạn, những điểm mạnh và những mặt bạn cần phấn đấu. Kết quả đánh giá có thể là sự kết hợp của các bài tập về nhà, bài kiểm tra, thuyết trình, nghiên cứu tại phòng thí nghiệm và báo cáo. Đối với hầu hết các học phần, điểm cuối kỳ của bạn sẽ chủ yếu dựa trên các bài đánh giá đã hoàn thành trong suốt khóa học. Ở một số học phần, bài kiểm tra cuối kỳ hoặc dự án cũng có thể đóng góp vào kết quả tổng kết của bạn. Đến tuần thứ 4, bạn sẽ hoàn thành bài đánh giá đầu tiên của mình. Dựa vào kết quả này, giáo viên sẽ giúp bạn xác định mặt mạnh cần nâng cao và yếu cần khắc phục.

**Lưu ý:** Xem trang 36-37 để biết các yêu cầu đầu vào tuyển sinh của Chương trình Dự bị.

<sup>1</sup> Trừ các kỳ thi, SWOT và giờ nghỉ giải lao.

# CAO ĐẲNG

- Năm hai  
Đại học Monash
- Docklands
- Úc
- Phần 1: 9 tháng<sup>1</sup>  
Phần 2: 9 tới 12 tháng<sup>1</sup>
- Tháng 2, Tháng 6, Tháng 10<sup>1</sup>
- 4-7 giờ/tuần, mỗi học phần
- A\$35.400 tới A\$46.000  
(phí mỗi năm của năm 2026) Dựa trên Cao  
Đẳng phần 2; có thể thay đổi.
- Quyền sở hữu chương trình:**  
Bằng Cao đẳng Monash College được cấp  
và giảng dạy bởi Monash College (Mã Nhà  
cung cấp CRICOS: 01857J).



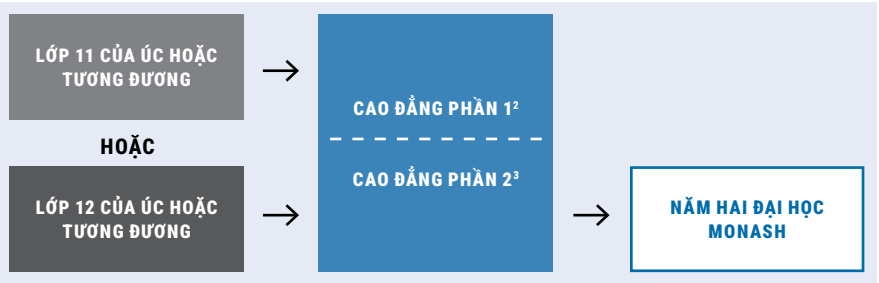
Học chuyên sâu ngay từ ngày đầu với chương trình Cao đẳng và chuyển tiếp vào năm hai của văn bằng cử nhân của Đại học Monash.

## CAO ĐẲNG<sup>2</sup>

Chương trình Cao đẳng của chúng tôi đảm bảo cho sinh viên quốc tế cơ hội vào năm hai của chương trình cử nhân tại Đại học Monash. Tất cả những gì bạn cần làm là đậu tất cả các học phần và đáp ứng điểm đầu vào định trước cũng như các môn học tiên quyết.

Chúng tôi cung cấp các chương trình cao đẳng sau để lấy văn bằng trong các lĩnh vực:

- Mỹ thuật, Thiết kế và Kiến trúc
- Nhân văn
- Kinh Doanh và Thương mại
- Giáo dục (bằng kép chỉ với Nhân văn, Kinh doanh, và Khoa học)
- Kỹ thuật
- Công nghệ Thông tin
- Khoa học.



“

Tôi luôn muốn trở thành nhà thiết kế đồ họa và họa sĩ minh họa, và Monash đã giúp tôi đạt được ước mơ đó. Tôi đã học được rất nhiều về nghệ thuật và thiết kế đồ họa, các giảng viên rất nhiệt tình hỗ trợ, đặc biệt là với một du học sinh như tôi. Bạn sẽ được trải nghiệm tinh thần cộng đồng mạnh mẽ, giúp bạn cảm thấy được hỗ trợ và không bao giờ cô đơn.

**CANTIKACITRAJATIARUM(INDONESIA)**  
Tốt nghiệp Cao đẳng Mỹ thuật và Thiết kế và Cử nhân Thiết kế Truyền thông.  
Hiện là nhà thiết kế đồ họa và họa sĩ minh họa tại Life Saving First Aid

## Chương trình học

Những kiến thức bạn học trong chương trình Cao đẳng đều liên quan trực tiếp đến những gì bạn sẽ học trong chương trình đại học. Phần 1 sẽ giới thiệu những lý thuyết và khái niệm cần thiết cho các học phần ở phần 2. Ở phần 2, bạn sẽ học các học phần tương tự như của sinh viên năm nhất và hoàn thành các bài đánh giá tương đương.

## Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy tại Đại học Monash có thể khác với phương pháp mà bạn quen thuộc. Là sinh viên chương trình cao đẳng, bạn sẽ được học trong môi trường đại học tích cực. Bạn có thể gặp gỡ giáo viên và tiếp cận các tài liệu học tập ở bên ngoài lớp học.

## Giảng dạy

Học về một chủ đề mới bằng cách lắng nghe giảng viên trình bày nội dung và đặt câu hỏi cho bạn. Giảng viên cũng yêu cầu bạn cùng tương tác trong bài học bằng cách tham gia các cuộc thảo luận ý kiến trực tuyến và qua các hoạt động.

## Hướng dẫn

Áp dụng kiến thức bạn đã học được trên giảng đường. Giáo viên của bạn sẽ chủ trì cuộc thảo luận và đưa ra các câu hỏi. Bạn sẽ làm các dự án cá nhân và hoàn thành các hoạt động nhóm.

## Phòng thí nghiệm

Củng cố kiến thức học tập của bạn thông qua các buổi thực hành tại phòng thí nghiệm. Sinh viên chuyên ngành khoa học được sử dụng các phòng thí nghiệm hóa học, vật lý và sinh học. Chúng tôi cũng có phòng máy tính dành cho sinh viên mỹ thuật và thiết kế, kỹ thuật và CNTT.

## Đánh giá

Các bài đánh giá của bạn sẽ khác nhau tùy thuộc vào chương trình cao đẳng mà bạn học. Với mỗi học phần, bạn sẽ thực hiện nhiều bài đánh giá khác nhau, bao gồm thuyết trình và bài tập nhóm cũng như cá nhân. Một số học phần có thể yêu cầu bạn làm bài kiểm tra.

Để xem danh sách đầy đủ các bài đánh giá, vui lòng tải xuống cẩm nang học phần cho văn bằng bạn đã chọn hoặc truy cập trang web của Đại học Monash: [monash.edu/study](https://monash.edu/study)

## Chuyển tiếp vào Đại học Monash

Là sinh viên chương trình Cao đẳng, bạn sẽ có cơ hội gặp gỡ và đặt câu hỏi cho đại diện của khoa mà bạn sẽ học ở Đại học Monash. Bạn cũng sẽ được gặp các cố vấn nghề nghiệp tại cơ sở, là những người có thể giúp bạn ra các quyết định.

<sup>1</sup> Thời lượng và kỳ nhập học sẽ tùy thuộc vào chương trình và ngày bắt đầu của bạn.  
<sup>2</sup> Chương trình Cao đẳng là khóa học 96 tín chỉ. Nếu bạn đã hoàn thành Lớp 11 của Úc với điểm số yêu cầu (hoặc tương đương), bạn sẽ đủ điều kiện vào chương trình Cao đẳng của chúng tôi và phải hoàn thành 96 tín chỉ (cả phần 1 và phần 2 của chương trình Cao đẳng).  
<sup>3</sup> Chương trình Cao đẳng là khóa học 96 tín chỉ. Nếu bạn đã hoàn thành Lớp 12 của Úc với điểm số yêu cầu (hoặc tương đương), bạn sẽ đủ điều kiện vào chương trình Cao đẳng của chúng tôi và sẽ được miễn 48 tín chỉ cho phần 1, giúp giảm thời lượng khóa học.

# MỸ THUẬT, THIẾT KẾ VÀ KIẾN TRÚC

Công việc của các nghệ sỹ, nhà thiết kế và kiến trúc sư có ở khắp mọi nơi. Nó định hình cách chúng ta sống, tương tác với những thứ xung quanh và cảnh quan thị giác của chúng ta. Tại khoa Mỹ thuật, Thiết kế và Kiến trúc của Monash, bạn sẽ phát triển mạnh mẽ trong một cộng đồng sáng tạo cho phép bạn mạo hiểm và khám phá những điều mới mẻ. Bạn sẽ bắt đầu hành trình hướng tới một sự nghiệp sáng tạo lâu dài cho phép bạn đóng góp có ý nghĩa vào cuộc sống của mọi người, cả ở địa phương và trên toàn cầu.

[monash.edu/mada](https://monash.edu/mada)

## Lựa chọn chương trình học liên thông tại Monash

Chúng tôi cung cấp ba chương trình liên thông vào các khóa học bậc cử nhân về Mỹ thuật, Thiết kế và Kiến trúc tại Đại học Monash: Chương trình Dự bị, Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash và Cao đẳng, Mỗi chương trình đều đảm bảo cho sinh viên được chuyển tiếp vào chương trình cử nhân đã chọn, miễn là thỏa mãn các yêu cầu đầu vào và điều kiện tiên quyết.

|                                                                   | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM NHẤT ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM HAI ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                  |
|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                   | CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | MAPP                                                                                                                                                                                                           | CAO ĐẲNG PHẦN 1                                                                                                                                                                                                                                           | CAO ĐẲNG PHẦN 2                                                                                                                                                                                                                  |
| Các chương trình cử nhân tiếp theo                                | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Thiết kế Kiến trúc</li><li>Thiết kế<sup>2</sup></li><li>Mỹ Thuật</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Thiết kế Kiến trúc</li><li>Thiết kế<sup>2</sup></li></ul>                                                                                | Cao đẳng phần 2                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Năm hai Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Thiết kế Kiến trúc</li><li>Thiết kế<sup>2</sup></li></ul>                                                                                                   |
| Bằng kép                                                          | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép <sup>3</sup> .                                                                                                                                 | Không áp dụng                                                                                                                                                                                                                                             | Không có lựa chọn bằng kép khi học liên thông chuyển tiếp từ Cao đẳng Mỹ thuật và Thiết kế.                                                                                                                                      |
| Thời lượng                                                        | 10-18 tháng <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4 tháng                                                                                                                                                                                                        | 9 tháng                                                                                                                                                                                                                                                   | 9 tháng                                                                                                                                                                                                                          |
| Kỳ nhập học                                                       | Tháng 2 và Tháng 8 <sup>5</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tháng 2, Tháng 10 <sup>6</sup>                                                                                                                                                                                 | <b>Nhánh Thiết kế Kiến trúc:</b> Tháng 6 và Tháng 10<br><b>Nhánh Thiết kế:</b> Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                                               | <b>Nhánh Thiết kế Kiến trúc:</b> Tháng 2 và Tháng 6<br><b>Nhánh Thiết kế:</b> Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                       |
| Chuyên ngành                                                      | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                      | Trong Phần 1, bạn sẽ học các nguyên lý đại cương của nghệ thuật và thiết kế trong các lĩnh vực vẽ, lý thuyết nghệ thuật và thiết kế, và nghệ thuật thị giác.                                                                                              | Trong Phần 2, bạn có thể chọn nhánh Thiết kế Kiến trúc và Thiết kế <sup>2</sup> .                                                                                                                                                |
| Số học phần                                                       | Hoàn thành 2 học phần Tiếng Anh và 6 học phần tự chọn. Có 13 môn để chọn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4 học phần                                                                                                                                                                                                     | Hoàn thành bảy học phần cốt lõi cộng với một học phần tự chọn.                                                                                                                                                                                            | Hoàn thành 7 học phần cốt lõi.                                                                                                                                                                                                   |
| Điều kiện tiên quyết <sup>7</sup>                                 | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                      | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                 | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                        |
| Học phí <sup>8</sup><br><small>(phí mỗi năm của năm 2026)</small> | A\$42.300 (Tiêu chuẩn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | A\$27.000                                                                                                                                                                                                      | A\$35.400                                                                                                                                                                                                                                                 | A\$38.800                                                                                                                                                                                                                        |
| Yêu cầu đầu vào toàn cầu                                          | <b>Chương trình Dự bị Tiêu chuẩn:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS levels – (Chỉ Cambridge Examinations): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> <b>Chương trình Dự bị Mở rộng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 12</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels: 4</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> | <b>MAPP:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 4</li><li>GCE AS Levels: 6</li><li>Tú tài Quốc tế (Bảng IB): 24</li><li>Khóa học Chương trình Bảng Tú tài Quốc tế (Chỉ Bảng IB): 22</li></ul> | <b>Cao đẳng phần 1:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS levels – (Chỉ Cambridge Examinations): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 50</li></ul> | <b>Cao đẳng phần 2:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 5</li><li>GCE AS levels – (Chỉ Cambridge Examinations): 7</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 55</li></ul> |
| Tìm hiểu chương trình học liên thông                              | <a href="https://go.monash.edu/foundation-year">go.monash.edu/foundation-year</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <a href="https://go.monash.edu/MAPP">go.monash.edu/MAPP</a>                                                                                                                                                    | <a href="https://go.monash.edu/Diploma-art_design_architecture">go.monash.edu/Diploma-art_design_architecture</a>                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                  |
| Mã CRICOS                                                         | Xem trang 14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Xem trang 12                                                                                                                                                                                                   | 045084G                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                  |

1 Áp dụng các yêu cầu đầu vào cho các khóa học cử nhân của Đại học Monash, xem trang 34–39.  
2 Cử nhân Thiết kế bao gồm các chuyên ngành: Thiết kế Công nghiệp, Thiết kế Truyền thông, Thiết kế Không gian hoặc Thiết kế Phối hợp.  
3 Không bao gồm bằng kép có Cử nhân Mỹ thuật.  
4 Tùy thuộc vào chương trình và kỳ nhập học.  
5 Ngày nhập học của chương trình tiêu chuẩn. Xem trang 14 để biết tất cả ngày nhập học.  
6 Một số chương trình văn bằng cử nhân của Đại học Monash chỉ được cung cấp vào kỳ nhập học Học kỳ 1. Nếu chương trình cử nhân của bạn chỉ bắt đầu vào Học kỳ 1, bạn phải bắt đầu Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash vào tháng 9.  
7 Các điều kiện tiên quyết cho cả Chương trình Học liên thông Monash và các văn bằng cử nhân mục tiêu được nêu trên trang 34–39. Bạn cần lưu ý điều này khi lựa chọn các môn học trong chương trình Học liên thông nếu bạn chưa đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết từ các khóa học trước đó.  
8 Xem trang 40.

# NHÂN VĂN

Nếu bạn đam mê khám phá con người, văn hóa, ngôn ngữ và những ý tưởng định hình thế giới, Khoa Nhân văn của Monash sẽ là môi trường lý tưởng để bạn phát triển. Với chương trình học linh hoạt và giàu tính thực tiễn, bạn có thể tận dụng nhiều cơ hội học tập và trải nghiệm quốc tế như trao đổi sinh viên, thực tập, các chuyến đi thực địa, chương trình bằng kép, cùng các chương trình phát triển lãnh đạo và cố vấn. Tất cả được thiết kế để giúp bạn mở rộng góc nhìn, khám phá đam mê và xây dựng nền tảng vững chắc cho sự nghiệp tương lai.

[monash.edu/arts](https://monash.edu/arts)

## Lựa chọn chương trình học liên thông tại Monash

Chúng tôi cung cấp ba lộ trình để vào học khóa học cử nhân Nhân văn tại Đại học Monash: Chương trình Dự bị, Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash và Cao đẳng. Mỗi chương trình đều đảm bảo cho sinh viên được nhập học vào chương trình cử nhân đã chọn, miễn là thỏa mãn các yêu cầu đầu vào và điều kiện tiên quyết.

|                                                                   | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM NHẤT ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                      | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM HAI ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                   | CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | MAPP                                                                                                                                                                                                                                                 | CAO ĐẲNG PHẦN 1                                                                                                                                                                                                                                             | CAO ĐẲNG PHẦN 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Các chương trình cử nhân tiếp theo                                | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Nhân văn</li><li>Tội phạm học</li><li>Quốc tế học</li><li>Quan hệ Quốc tế</li><li>Truyền thông Đại chúng</li><li>Âm nhạc</li><li>Triết học, Chính trị và Kinh tế học</li></ul>                                                                                                                                                                                           | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Nhân văn</li><li>Tội phạm học</li><li>Quốc tế học</li><li>Quan hệ Quốc tế</li><li>Truyền thông Đại chúng</li><li>Âm nhạc</li><li>Triết học, Chính trị và Kinh tế học</li></ul> | Cao đẳng phần 2                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Năm hai Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Nhân văn<sup>2</sup></li><li>Tội phạm học</li><li>Quốc tế học</li><li>Quan hệ Quốc tế</li><li>Truyền thông Đại chúng<sup>2</sup></li><li>Triết học, Chính trị và Kinh tế học</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Bằng kép                                                          | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép <sup>3</sup> .                                                                                                                                                                       | Không áp dụng                                                                                                                                                                                                                                               | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Thời lượng                                                        | 10-18 tháng <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4 tháng                                                                                                                                                                                                                                              | 9 tháng                                                                                                                                                                                                                                                     | 9 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Kỳ nhập học                                                       | Tháng 2 và Tháng 8 <sup>5</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tháng 2, Tháng 10 <sup>6</sup>                                                                                                                                                                                                                       | Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                                                                                                                                | Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Chuyên ngành                                                      | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                            | Chọn nhánh: Xã hội học, Tâm lý học hoặc Truyền thông.                                                                                                                                                                                                       | Chọn nhánh: Truyền thông, Tâm lý học hoặc Xã hội học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Số học phần                                                       | Hoàn thành 2 học phần Tiếng Anh và 6 học phần tự chọn. Có 13 môn để chọn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4 học phần                                                                                                                                                                                                                                           | Hoàn thành 7 học phần cốt lõi và 1 học phần tự chọn.                                                                                                                                                                                                        | Hoàn thành 8 học phần cốt lõi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Điều kiện tiên quyết <sup>7</sup>                                 | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                            | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                   | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Học phí <sup>8</sup><br><small>(phí mỗi năm của năm 2026)</small> | A\$42.300 (Tiêu chuẩn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | A\$27.000                                                                                                                                                                                                                                            | A\$35.900                                                                                                                                                                                                                                                   | A\$40.000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Yêu cầu đầu vào toàn cầu                                          | <b>Chương trình Dự bị Tiêu chuẩn:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS levels – (chỉ Cambridge Examination): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> <b>Chương trình Dự bị Mở rộng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 12</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS levels – (chỉ Cambridge Examination): 4</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> | <b>MAPP:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 4</li><li>GCE AS levels: 6</li><li>Tú tài Quốc tế (Bảng IB): 24</li><li>Khóa học Chương trình Bảng Tú tài Quốc tế (Chỉ Bảng IB): 22</li></ul>                                       | <b>Cao đẳng Nhân văn:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS levels – (chỉ Cambridge Examinations): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 50</li></ul> | <b>Cao đẳng Nhân văn – Nhánh Xã hội học và Truyền thông Đại chúng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 5</li><li>GCE AS levels – (chỉ Cambridge Examinations): 7</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 55</li></ul><br><b>Cao đẳng Nhân văn - Nhánh Tâm lý học:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 6</li><li>GCE AS levels – (chỉ Cambridge Examinations): 9</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 25</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 60</li></ul> |
| Tìm hiểu chương trình học liên thông                              | <a href="https://go.monash.edu/foundation-year">go.monash.edu/foundation-year</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <a href="https://go.monash.edu/MAPP">go.monash.edu/MAPP</a>                                                                                                                                                                                          | <a href="https://go.monash.edu/diploma-arts">go.monash.edu/diploma-arts</a>                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Mã CRICOS                                                         | Xem trang 14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Xem trang 12                                                                                                                                                                                                                                         | 061625F                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

## NGHỀ NGHIỆP

- Vận động ủng hộ
- Truyền thông
- Tư vấn
- Viết sáng tạo
- Hệ thống tòa án
- Tư pháp hình sự
- Phác họa tâm lý tội phạm
- Ngoại giao
- Tổ chức sự kiện
- Ngoại thương và thương mại quốc tế
- Chính phủ
- Quan hệ quốc tế
- Báo chí
- Ngôn ngữ học
- Marketing
- Truyền thông đa phương tiện
- Sáng tác âm nhạc
- Biểu diễn âm nhạc
- Viết nhạc
- Chính trị
- Đối ngoại

1 Áp dụng các yêu cầu đầu vào của Đại học Monash. Tham khảo trang 34–39 để biết chi tiết.  
2 Vào học năm nhất, học kỳ 2 Đại học Monash sau khi hoàn thành chương trình.  
3 Không bao gồm bằng kép có Cử nhân Mỹ thuật.  
4 Tùy thuộc vào chương trình và kỳ nhập học.  
5 Ngày nhập học của chương trình tiêu chuẩn. Xem trang 14 để biết ngày nhập học.  
6 Một số chương trình văn bằng cử nhân của Đại học Monash chỉ được cung cấp vào kỳ nhập học Học kỳ 1. Nếu chương trình cử nhân của bạn chỉ bắt đầu vào Học kỳ 1, bạn phải bắt đầu Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash vào tháng 9.  
7 Các điều kiện tiên quyết cho cả Chương trình Học liên thông Monash và các văn bằng cử nhân mục tiêu được nêu trên trang 34–39. Bạn cần lưu ý điều này khi lựa chọn các môn học trong chương trình Học liên thông nếu bạn chưa đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết từ các khóa học trước đó.  
8 Xem trang 40.

# KINH DOANH VÀ KINH TẾ HỌC

Thế giới kinh doanh đầy thách thức, hối hả và không ngừng phát triển. Tại Trường Kinh doanh Monash, chúng tôi sẽ giúp bạn chuyên sâu vào những lĩnh vực kinh doanh có tầm ảnh hưởng nhất và phát triển tư duy cho phép bạn tìm ra những giải pháp sáng tạo hơn, đưa ra quyết định tốt hơn và lãnh đạo với phong thái tự tin. Với vô số lựa chọn môn học, cơ hội liên thông và hoạt động ngoại khóa, bạn có thể tùy chỉnh chương trình học phù hợp với sở thích và tương lai của mình.

monash.edu/business

## Lựa chọn chương trình học liên thông tại Monash

Chúng tôi cung cấp ba lộ trình để vào học khóa học cử nhân Kinh doanh tại Đại học Monash: Chương trình Dự bị, Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash và Cao đẳng. Mỗi chương trình đều đảm bảo bạn được theo học văn bằng đã chọn, với điều kiện bạn đáp ứng đủ các yêu cầu đầu vào và điều kiện tiên quyết.

|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM NHẤT ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM HAI ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | MAPP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | CAO ĐẲNG PHẦN 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | CAO ĐẲNG PHẦN 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Các chương trình cử nhân tiếp theo              | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Kế toán</li><li>Khoa học phân tích và tính toán rủi ro</li><li>Tài chính và Ngân hàng</li><li>Kinh doanh</li><li>Quản trị Kinh doanh</li><li>Thương mại</li><li>Kinh doanh số</li><li>Kinh tế học</li><li>Tài chính</li><li>Marketing</li></ul>                                                                                                                            | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Kế toán</li><li>Khoa học phân tích và tính toán rủi ro</li><li>Tài chính và Ngân hàng</li><li>Kinh doanh</li><li>Quản trị Kinh doanh</li><li>Thương mại</li><li>Kinh doanh số</li><li>Kinh tế học</li><li>Tài chính</li><li>Marketing</li></ul> | Cao đẳng phần 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Năm hai Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Kế toán</li><li>Khoa học phân tích và tính toán rủi ro</li><li>Tài chính và Ngân hàng</li><li>Kinh doanh</li><li>Quản trị Kinh doanh</li><li>Thương mại</li><li>Kinh doanh số</li><li>Kinh tế học</li><li>Tài chính</li><li>Marketing</li></ul>                                                                                                                                                                                          |
| Bảng kép                                        | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                                                                                                      | Không áp dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Thời lượng                                      | 10-18 tháng <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 9 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 9 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Kỳ nhập học                                     | Tháng 2 và Tháng 8 <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tháng 2, Tháng 10 <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Chuyên ngành                                    | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chọn nhánh: Kinh doanh hoặc Thương mại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Chọn nhánh: Kinh doanh hoặc Thương mại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Số học phần                                     | Hoàn thành 2 học phần Tiếng Anh và 6 học phần tự chọn. Có 13 môn để chọn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4 học phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hoàn thành 7 học phần cốt lõi và 1 học phần tự chọn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hoàn thành 6 học phần cốt lõi và 2 học phần tự chọn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Điều kiện tiên quyết <sup>5</sup>               | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tiếng Anh và Toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Học phí <sup>6</sup> (phí mỗi năm của năm 2026) | A\$42.300 (Tiêu chuẩn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | A\$27.000                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | A\$41.700                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | A\$46.000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Yêu cầu đầu vào toàn cầu                        | <b>Chương trình Dự bị Tiêu chuẩn:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS levels – (Chỉ Cambridge Examinations): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> <b>Chương trình Dự bị Mở rộng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 12</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS levels – (Chỉ Cambridge Examinations): 4</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> | <b>MAPP:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 4</li><li>GCE AS levels: 6</li><li>Tú tài Quốc tế (Bảng IB): 24</li><li>Khóa học Chương trình Bảng Tú tài Quốc tế (Chỉ chỉ Bảng IB): 22</li></ul>                                                                                                    | <b>Cao đẳng Kinh doanh– nhánh Kinh doanh:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS levels – (Chỉ Cambridge Examinations): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 50</li></ul> <b>Cao đẳng Kinh doanh– nhánh Thương mại:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS levels – (Chỉ Cambridge Examinations): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 50</li></ul> | <b>Cao đẳng Kinh doanh– nhánh Kinh doanh:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 6</li><li>GCE AS levels – (Chỉ Cambridge Examinations): 9</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 25</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 60</li></ul> <b>Cao đẳng Kinh doanh– nhánh Thương mại:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 6</li><li>GCE AS levels – (Chỉ Cambridge Examinations): 9</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 25</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 60</li></ul> |
| Tìm hiểu chương trình học liên thông            | go.monash.edu/foundation-year                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | go.monash.edu/MAPP                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | go.monash.edu/Diploma-buseco                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Mã CRICOS                                       | Xem trang 14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Xem trang 12                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 043633M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

1 Áp dụng các yêu cầu đầu vào của Đại học Monash. Tham khảo trang 34-39 để biết chi tiết

2 Tùy thuộc vào chương trình và kỳ nhập học.

3 Ngày nhập học của chương trình tiêu chuẩn. Xem trang 14 để biết ngày nhập học.

4 Một số chương trình văn bằng cử nhân của Đại học Monash chỉ được cung cấp vào kỳ nhập học Học kỳ 1. Nếu chương trình cử nhân của bạn chỉ bắt đầu vào Học kỳ 1, bạn phải bắt đầu Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash vào tháng 9.

5 Các điều kiện tiên quyết cho cả Chương trình Học liên thông Monash và các văn bằng cử nhân mục tiêu được nêu trên trang 34–39. Bạn cần lưu ý điều này khi lựa chọn các môn học trong chương trình Học liên thông nếu bạn chưa đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết từ các khóa học trước đó.

6 Xem trang 40.

# GIÁO DỤC

Thế giới luôn cần những giáo viên và các nhà giáo có kiến thức, niềm đam mê, ý tưởng và tâm huyết. Tại Monash, bạn sẽ được tham gia vào một cộng đồng có niềm tin rằng giáo dục có thể thay đổi cuộc sống. Bạn sẽ khám phá lý thuyết giáo dục và thực hành cũng như làm thế nào để giảng dạy tốt nhất cho các đối tượng có độ tuổi, năng lực và nhu cầu khác nhau. Bạn sẽ giúp học sinh mở ra những ý tưởng mới, những khả năng mới và những kỹ năng mới.

monash.edu/education

## Lựa chọn chương trình học liên thông tại Monash

Chúng tôi cung cấp ba chương trình liên thông vào các khóa học cử nhân về Giáo dục tại Đại học Monash: Chương trình Dự bị, Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash, và Cao đẳng. Mỗi chương trình đều đảm bảo bạn được theo học văn bằng đã chọn, với điều kiện bạn đáp ứng đủ các yêu cầu đầu vào và điều kiện tiên quyết.

|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM NHẤT ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM HAI ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | MAPP                                                                                                                                                                                                                                                           | CAO ĐẲNG PHẦN 1 <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                 | CAO ĐẲNG PHẦN 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Các chương trình cử nhân tiếp theo              | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Giáo dục (Danh dự), tất cả các chuyên ngành*</li><li>Thiết kế Học tập và Công nghệ</li></ul> <p><small>* Lưu ý: Tất cả người nộp đơn phải tham gia thi Phân đoán Tình huống.</small></p>                                                                                                                                                                                 | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Giáo dục (Danh dự), tất cả các chuyên ngành*</li><li>Thiết kế Học tập và Công nghệ</li></ul> <p><small>* Lưu ý: Tất cả người nộp đơn phải tham gia thi Phân đoán Tình huống.</small></p> | Cao đẳng phần 2                                                                                                                                                                                              | <b>Năm hai Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Giáo dục (Danh dự) và Nhân văn</li><li>Giáo dục (Danh dự) và Kinh doanh</li><li>Giáo dục (Danh dự) và Khoa học</li></ul> <p><small>Lưu ý: Chỉ có các chuyên ngành tiểu học và trung học. Tất cả người nộp đơn phải tham gia thi Casper.</small></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Bảng kép                                        | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép <sup>3</sup> .                                                                                                                                                                                 | Không áp dụng                                                                                                                                                                                                | Bảng kép chỉ có ở các ngành Nghệ thuật, Kinh doanh hoặc Khoa học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Thời lượng                                      | 10-18 tháng <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4 tháng                                                                                                                                                                                                                                                        | 9 tháng                                                                                                                                                                                                      | 9 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Kỳ nhập học                                     | Tháng 2 và Tháng 8 <sup>5</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tháng 2, Tháng 10 <sup>6</sup>                                                                                                                                                                                                                                 | Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                                                                                 | Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Chuyên ngành                                    | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                      | Trong Phần 1, bạn có thể chọn nhánh trong Nhân văn, Kinh doanh hoặc Khoa học.                                                                                                                                | Thêm nhánh Giáo dục vào cao đẳng Nhân văn, Kinh doanh hoặc Khoa học của bạn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Số học phần                                     | Hoàn thành 2 học phần Tiếng Anh và 6 học phần tự chọn. Có 13 môn để chọn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4 học phần                                                                                                                                                                                                                                                     | Hoàn thành các học phần tương tự như Nhân văn, Kinh doanh hoặc Khoa học.                                                                                                                                     | Hoàn thành 6 học phần cốt lõi của chương trình cao đẳng về tiểu học và 2 học phần Giáo dục. Bạn cũng sẽ hoàn thành 10 ngày thực tập chuyên môn khi học chương trình cao đẳng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Điều kiện tiên quyết <sup>7</sup>               | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiếng Anh (Toán cũng là môn học bắt buộc đối với nhánh Nhân văn)                                                                                                                                             | <b>Nhân văn:</b> Tiếng Anh và Toán<br><b>Kinh doanh:</b> Tiếng Anh và Toán<br><b>Khoa học:</b> Tiếng Anh, Toán và một trong các môn Sinh học, Hóa học, Khoa học Môi trường, Địa lý, Vật lý hoặc Tâm lý học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Học phí <sup>8</sup> (phí mỗi năm của năm 2026) | A\$42.300 (Tiêu chuẩn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | A\$27.000                                                                                                                                                                                                                                                      | A\$35.900 – A\$41.700                                                                                                                                                                                        | A\$40.000–A\$46.000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Yêu cầu đầu vào toàn cầu                        | <b>Chương trình Dự bị Tiêu chuẩn:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (Chỉ Cambridge Examination): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> <b>Chương trình Dự bị Mở rộng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 12</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (Chỉ Cambridge Examination): 4</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> | <b>MAPP:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 4</li><li>GCE AS levels: 6</li><li>Tú tài Quốc tế (Bảng IB): 24</li><li>Khóa học Chương trình Bảng Tú tài Quốc tế (Chỉ chỉ Bảng IB): 22</li></ul>                                             | <b>Nhân văn, Kinh doanh, Khoa học</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (Chỉ Cambridge Examination): 5</li><li>IB Diploma: 24</li></ul> | <b>Nhân văn – Xã hội học</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 5</li><li>GCE AS levels – (Chỉ Cambridge Examinations): 7</li><li>Bảng IB: 24</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 55</li></ul> <b>Nhân văn – Tâm lý học</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 6</li><li>GCE AS levels – (Chỉ Cambridge Examinations): 9</li><li>Bảng IB: 25</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 60</li></ul> <b>Kinh doanh</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 6</li><li>GCE AS levels – (Chỉ Cambridge Examinations): 9</li><li>Bảng IB: 25</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 60</li></ul> <b>Khoa học</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 5</li><li>GCE AS levels – (Chỉ Cambridge Examinations): 7</li><li>Bảng IB: 24</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 55</li></ul> |
| Tìm hiểu chương trình học liên thông            | go.monash.edu/foundation-year                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | go.monash.edu/MAPP                                                                                                                                                                                                                                             | go.monash.edu/dip-education-studies                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Mã CRICOS                                       | Xem trang 14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Xem trang 12                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Nhân văn:</b> 061625F <b>Kinh doanh:</b> 043633M <b>Khoa học:</b> 086068B                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

## NGHỀ NGHIỆP

- Nghệ thuật cộng đồng
- Dịch vụ và quản lý giáo dục
- Chính phủ
- Giảng dạy trường tiểu học
- Xuất bản
- Giảng dạy trường trung học
- Giáo dục thanh thiếu niên và cộng đồng

Giờ đây, bạn có thể tham gia kỳ thi MTeST để kiểm tra các kỹ năng phi học thuật, từ đó xác định xem bạn có phù hợp với nghề giáo viên hay không. Vui lòng xem [monash.edu/education-mtest](https://monash.edu/education-mtest)

1 Áp dụng các yêu cầu đầu vào của Đại học Monash. Tham khảo trang 34–39 để biết chi tiết.

2 Bạn sẽ được đánh giá đầu vào chương trình Cao đẳng phần 1 về Nhân văn, Kinh doanh hoặc Khoa học tương ứng theo văn bằng mục tiêu được cử nhân của Đại học Monash mà bạn chọn.

3 Không bao gồm bằng kép có Cử nhân Mỹ thuật.

4 Tùy thuộc vào chương trình và kỳ nhập học.

5 Ngày nhập học của chương trình tiêu chuẩn. Xem trang 14 để biết ngày nhập học.

6 Một số chương trình văn bằng cử nhân của Đại học Monash chỉ được cung cấp vào kỳ nhập học Học kỳ 1. Nếu chương trình cử nhân của bạn chỉ bắt đầu vào Học kỳ 1, bạn phải bắt đầu Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash vào tháng 9.

7 Các điều kiện tiên quyết cho cả Chương trình Học liên thông Monash và các văn bằng cử nhân mục tiêu được nêu trên trang 34–39. Bạn cần lưu ý điều này khi lựa chọn các môn học trong chương trình Học liên thông nếu bạn chưa đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết từ các khóa học trước đó.

8 Xem trang 40.

KỸ THUẬT

Các kỹ sư tuyệt vời không chỉ vì những kỹ năng mà bởi họ là những người lập kế hoạch, những nhà lãnh đạo, những người vì tập thể và người truyền tải thông điệp. Là một kỹ sư, bạn sẽ phát triển các giải pháp cho những thách thức toàn cầu, thúc đẩy các công nghệ và sáng kiến bền vững để bảo toàn nhân mạng và mang lại lợi ích cho xã hội. Tại Khoa Kỹ thuật Monash, các khóa học của chúng tôi đào tạo ra những kỹ sư có tay nghề cao, sẵn sàng cho cuộc sống, công việc và thế giới.

monash.edu/engineering

Lựa chọn chương trình học liên thông tại Monash

Chúng tôi cung cấp ba chương trình liên thông với chương trình cử nhân Kỹ thuật tại Đại học Monash: Chương trình Dự bị, Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash và Cao đẳng. Mỗi chương trình đều đảm bảo cho sinh viên được nhập học vào chương trình cử nhân đã chọn, miễn là thỏa mãn các yêu cầu đầu vào và điều kiện tiên quyết.

|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM NHẤT ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                    | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM HAI ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | MAPP                                                                                                                                                                                                               | CAO ĐẲNG PHẦN 1                                                                                                                                                                                                                                            | CAO ĐẲNG PHẦN 2                                                                                                                                                                                                                   |
| Các chương trình cử nhân tiếp theo              | Năm nhất Đại học Monash: <ul style="list-style-type: none"><li>Kỹ thuật (Danh dự)</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Năm nhất Đại học Monash: <ul style="list-style-type: none"><li>Kỹ thuật (Danh dự)</li></ul>                                                                                                                        | Cao đẳng phần 2                                                                                                                                                                                                                                            | Năm hai Đại học Monash: <ul style="list-style-type: none"><li>Kỹ thuật (Danh dự)</li></ul>                                                                                                                                        |
| Bảng xếp                                        | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                   | Không áp dụng                                                                                                                                                                                                                                              | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                  |
| Thời lượng                                      | 10-18 tháng <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4 tháng                                                                                                                                                                                                            | 9 tháng                                                                                                                                                                                                                                                    | 12 tháng                                                                                                                                                                                                                          |
| Kỳ nhập học                                     | Tháng 2 và Tháng 8 <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tháng 2, Tháng 10 <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                     | Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                                                                                                                               | Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                                                                                                      |
| Chuyên ngành                                    | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                          | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                  | Trọng tâm là kỹ thuật.                                                                                                                                                                                                            |
| Số học phần                                     | Hoàn thành 2 học phần Tiếng Anh và 6 học phần tự chọn. Có 13 môn để chọn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4 học phần                                                                                                                                                                                                         | Hoàn thành 8 học phần cốt lõi.                                                                                                                                                                                                                             | Hoàn thành 8 học phần cốt lõi.                                                                                                                                                                                                    |
| Điều kiện tiên quyết <sup>5</sup>               | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                          | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                  | Tiếng Anh, Toán và một trong hai môn Hóa học hoặc Vật lý (áp dụng các điều kiện khác).                                                                                                                                            |
| Học phí <sup>6</sup> (phí mỗi năm của năm 2026) | A\$42.300 (Tiêu chuẩn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | A\$27.000                                                                                                                                                                                                          | A\$39.100                                                                                                                                                                                                                                                  | A\$44.500                                                                                                                                                                                                                         |
| Yêu cầu đầu vào toàn cầu                        | <b>Chương trình Dự bị Tiêu chuẩn:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> <b>Chương trình Dự bị Mở rộng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 12</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 4</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> | <b>MAPP:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 4</li><li>GCE AS levels: 6</li><li>Tú tài Quốc tế (Bảng IB): 24</li><li>Khóa học Chương trình Bảng Tú tài Quốc tế (Chỉ chỉ Bảng IB): 22</li></ul> | <b>Cao đẳng Kỹ thuật:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 50</li></ul> | <b>Cao đẳng Kỹ thuật:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 6</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 9</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 25</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 60</li></ul> |
| Tìm hiểu chương trình học liên thông            | go.monash.edu/foundation-year                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | go.monash.edu/MAPP                                                                                                                                                                                                 | go.monash.edu/diploma-engineering                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                   |
| Mã CRICOS                                       | Xem trang 14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Xem trang 12                                                                                                                                                                                                       | 043634K                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                   |

NGHỀ NGHIỆP

- Kỹ thuật hàng không vũ trụ
- Kỹ thuật y sinh
- Kỹ thuật hóa học
- Công trình dân dụng
- Tư vấn
- Thiết kế và chế tạo
- Kỹ thuật điện
- Quản lý môi trường
- Kỹ thuật vật liệu
- Kỹ thuật cơ khí
- Nghiên cứu và phát triển
- Kỹ thuật robot và cơ điện tử
- Kỹ thuật phần mềm

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Công nghệ thông tin (CNTT) là một ngành có tốc độ phát triển nhanh chóng và liên tục thay đổi. Hơn bao giờ hết, mọi người và các tổ chức đang nhìn thấy những cơ hội để tận dụng CNTT, là một chuyên viên CNTT, bạn sẽ là một phần quan trọng của sự chuyển đổi này. Monash đang khám phá cách CNTT có thể giúp giải quyết những thách thức lớn trên toàn cầu của thế kỷ 21.

monash.edu/it

Lựa chọn chương trình học liên thông tại Monash

Chúng tôi cung cấp ba lộ trình để vào học khóa học cử nhân Công nghệ Thông tin tại Đại học Monash: Chương trình Dự bị, Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash và Cao đẳng. Mỗi chương trình đều đảm bảo cho sinh viên được nhập học vào chương trình cử nhân đã chọn, miễn là thỏa mãn các yêu cầu đầu vào và điều kiện tiên quyết.

|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM NHẤT ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                    | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM HAI ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | MAPP                                                                                                                                                                                                               | CAO ĐẲNG PHẦN 1                                                                                                                                                                                                                                        | CAO ĐẲNG PHẦN 2                                                                                                                                                                                                               |
| Các chương trình cử nhân tiếp theo              | Năm nhất Đại học Monash: <ul style="list-style-type: none"><li>Khoa học Máy tính</li><li>Công nghệ Thông tin</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Năm nhất Đại học Monash: <ul style="list-style-type: none"><li>Khoa học Máy tính</li><li>Công nghệ Thông tin</li></ul>                                                                                             | Cao đẳng phần 2                                                                                                                                                                                                                                        | Năm hai Đại học Monash: <ul style="list-style-type: none"><li>Khoa học Máy tính</li><li>Công nghệ Thông tin</li></ul>                                                                                                         |
| Bảng xếp                                        | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                   | Không áp dụng                                                                                                                                                                                                                                          | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                              |
| Thời lượng                                      | 10-18 tháng <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4 tháng                                                                                                                                                                                                            | 9 tháng                                                                                                                                                                                                                                                | 9 tháng                                                                                                                                                                                                                       |
| Kỳ nhập học                                     | Tháng 2 và Tháng 8 <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tháng 2, Tháng 10 <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                     | Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                                                                                                                           | Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                                                                                                  |
| Chuyên ngành                                    | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                          | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                              | Tập trung vào CNTT                                                                                                                                                                                                            |
| Số học phần                                     | Hoàn thành 2 học phần Tiếng Anh và 6 học phần tự chọn. Có 13 môn để chọn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4 học phần                                                                                                                                                                                                         | Hoàn thành 6 học phần cốt lõi và 2 học phần tự chọn.                                                                                                                                                                                                   | CS: Hoàn thành 7 học phần cốt lõi và 1 học phần tự chọn. IT: Hoàn thành 6 học phần cốt lõi và 2 học phần tự chọn.                                                                                                             |
| Điều kiện tiên quyết <sup>5</sup>               | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                          | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                              | Tiếng Anh và Toán                                                                                                                                                                                                             |
| Học phí <sup>6</sup> (phí mỗi năm của năm 2026) | A\$42.300 (Tiêu chuẩn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | A\$27.000                                                                                                                                                                                                          | A\$38.500                                                                                                                                                                                                                                              | A\$44.000                                                                                                                                                                                                                     |
| Yêu cầu đầu vào toàn cầu                        | <b>Chương trình Dự bị Tiêu chuẩn:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> <b>Chương trình Dự bị Mở rộng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 12</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 4</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> | <b>MAPP:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 4</li><li>GCE AS levels: 6</li><li>Tú tài Quốc tế (Bảng IB): 24</li><li>Khóa học Chương trình Bảng Tú tài Quốc tế (Chỉ chỉ Bảng IB): 22</li></ul> | <b>Cao đẳng CNTT:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 50</li></ul> | <b>Cao đẳng CNTT:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 5</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 7</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 55</li></ul> |
| Tìm hiểu chương trình học liên thông            | go.monash.edu/foundation-year                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | go.monash.edu/MAPP                                                                                                                                                                                                 | go.monash.edu/diploma-IT                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                               |
| Mã CRICOS                                       | Xem trang 14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Xem trang 12                                                                                                                                                                                                       | 0100159                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                               |

NGHỀ NGHIỆP

- Trí tuệ Nhân tạo
- Hệ thống thông tin doanh nghiệp
- Trò chơi máy tính và đa phương tiện
- An ninh mạng
- Khoa học dữ liệu
- Phát triển thiết kế trò chơi
- Tư vấn Công nghệ thông tin
- Pháp y Công nghệ thông tin
- Mạng và bảo mật
- Quản lý dự án
- Phát triển phần mềm
- Chuyên gia lập trình
- Phân tích kỹ thuật

1 Áp dụng các yêu cầu đầu vào của Đại học Monash. Tham khảo trang 34–39 để biết chi tiết.  
2 Tùy thuộc vào chương trình và kỳ nhập học.  
3 Ngày nhập học của chương trình tiêu chuẩn. Xem trang 14 để biết ngày nhập học.  
4 Một số chương trình vẫn bằng cử nhân của Đại học Monash chỉ được cung cấp vào kỳ nhập học Học kỳ 1. Nếu chương trình cử nhân của bạn chỉ bắt đầu vào Học kỳ 1, bạn phải bắt đầu Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash vào tháng 9.  
5 Các điều kiện tiên quyết cho cả Chương trình Học liên thông Monash và các văn bằng cử nhân mục tiêu được nêu trên trang 34–39. Bạn cần lưu ý điều này khi lựa chọn các môn học trong chương trình Học liên thông nếu bạn chưa đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết từ các khóa học trước đó.  
6 Xem trang 40.

1 Áp dụng các yêu cầu đầu vào của Đại học Monash. Tham khảo trang 34–39 để biết chi tiết.  
2 Tùy thuộc vào chương trình và kỳ nhập học.  
3 Ngày nhập học của chương trình tiêu chuẩn. Xem trang 14 để biết ngày nhập học.  
4 Một số chương trình vẫn bằng cử nhân của Đại học Monash chỉ được cung cấp vào kỳ nhập học Học kỳ 1. Nếu chương trình cử nhân của bạn chỉ bắt đầu vào Học kỳ 1, bạn phải bắt đầu Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash vào tháng 9.  
5 Các điều kiện tiên quyết cho cả Chương trình Học liên thông Monash và các văn bằng cử nhân mục tiêu được nêu trên trang 34–39. Bạn cần lưu ý điều này khi lựa chọn các môn học trong chương trình Học liên thông nếu bạn chưa đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết từ các khóa học trước đó.  
6 Xem trang 40.

# LUẬT

Bảng Luật của Monash giúp bạn một cách thực tế để tạo nên sự thay đổi thực sự trên thế giới. Xếp hạng top 40 trường luật nổi tiếng trên thế giới<sup>1</sup>, Khoa Luật Monash là một trong những khoa luật lớn nhất và uy tín nhất ở Úc.

Sinh viên được đảm bảo sẽ có cơ hội tham gia chương trình thực tập luật để phát triển kiến thức, kinh nghiệm và sự tự tin. Cơ hội này dành cho tất cả sinh viên muốn áp dụng phần thực hành vào văn bằng luật Monash. Khoa Luật của Monash là khoa luật đầu tiên tại Úc đảm bảo cơ hội này cho sinh viên. Điều này phản ánh niềm tin về tác động chuyển đổi của giáo dục trải nghiệm.

monash.edu/law

### Chương trình học liên thông tại Monash

Cả chương trình Dự bị và chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash đều đảm bảo bạn được vào học khóa học cử nhân luật tại Đại học Monash. Bạn chỉ cần đáp ứng các yêu cầu đầu vào và điều kiện tiên quyết, và chỗ học của bạn sẽ được bảo đảm.

|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM NHẤT ĐẠI HỌC <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | MAPP                                                                                                                                                                                                                 |
| Các chương trình cử nhân tiếp theo              | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Luật (Danh dự)</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Luật (Danh dự)</li></ul>                                                                                                                       |
| Bảng kép                                        | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                     |
| Thời lượng                                      | 10-18 tháng <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4 tháng                                                                                                                                                                                                              |
| Kỳ nhập học                                     | Tháng 2 và Tháng 8 <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tháng 2, Tháng 10 <sup>5</sup>                                                                                                                                                                                       |
| Chuyên ngành                                    | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                            |
| Số học phần                                     | Hoàn thành 2 học phần Tiếng Anh và 6 học phần tự chọn.<br>Có 13 môn để chọn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4 học phần                                                                                                                                                                                                           |
| Điều kiện tiên quyết <sup>6</sup>               | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                            |
| Học phí <sup>7</sup> (phí mỗi năm của năm 2026) | A\$38.400 (Tiêu chuẩn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | A\$27.000                                                                                                                                                                                                            |
| Yêu cầu đầu vào toàn cầu                        | <b>Chương trình Dự bị Tiêu chuẩn:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> <b>Chương trình Dự bị Mở rộng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 12</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 4</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> | <b>MAPP:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 4</li><li>GCE AS levels: 6</li><li>Tú tài Quốc tế (Bảng IB): 24</li><li>Khóa học Chương trình Bảng Tú tài Quốc tế (Chứng chỉ Bảng IB): 22</li></ul> |
| Tìm hiểu chương trình học liên thông            | go.monash.edu/foundation-year                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | go.monash.edu/MAPP                                                                                                                                                                                                   |
| Mã CRICOS                                       | Xem trang 14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Xem trang 12                                                                                                                                                                                                         |

### NGHỀ NGHIỆP

- Quản lý và tư vấn kinh doanh
- Bảo vệ và vận động ủng hộ môi trường
- Tài chính và ngân hàng
- Cố vấn pháp lý nội bộ
- Hỗ trợ và phát triển quốc tế
- Các tổ chức quốc tế, kể cả Liên hợp quốc
- Các công ty luật quốc gia và quốc tế
- Các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận, kể cả Hội chữ thập đỏ
- Khởi nghiệp và doanh nhân

### CHUẨN BỊ TỐT NHẤT ĐỂ THÀNH CÔNG

Bảng Luật của Monash được đánh giá cao trên khắp thế giới. Để chuẩn bị tốt nhất cho thành công trong tương lai, trường sẽ cung cấp:

- tùy chọn hoàn thành thêm tối đa hai học phần để tăng điểm tổng kết Chương trình Dự bị
- nhiều lựa chọn về môn học từ nhân văn học, kinh doanh và khoa học tạo cho bạn các điều kiện tiên quyết để học bằng kép
- với Chương trình ‘At Monash Seminar Series’, bạn sẽ đến thăm khoa và tìm hiểu thêm về các cơ hội với khoa Luật Monash.

# Y KHOA, ĐIỀU DƯỠNG VÀ KHOA HỌC SỨC KHỎE

Khoa Y khoa, Điều dưỡng và Khoa học Sức khỏe của Monash là nơi đào tạo hàng đầu các bác sĩ, y tá và các chuyên gia trong lĩnh vực Y tế Tương cận<sup>1</sup> tại Úc. Tất cả các khoá học trong khoa Y Monash đều đi vào chuyên ngành từ đầu, vì vậy bạn sẽ tập trung vào lĩnh vực lựa chọn ngay từ đầu.

Bạn sẽ học cùng với các sinh viên đến từ hơn 90 quốc gia được đào tạo các ngành trong lĩnh vực y tế. Cho dù lựa chọn chương trình học nào, bạn cũng sẽ hài lòng khi cùng chung tay xây dựng một thế giới khỏe mạnh hơn.

monash.edu/medicine

### Chương trình học liên thông tại Monash

Cả chương trình Dự bị và chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash đều đảm bảo bạn được vào học khóa học cử nhân Y khoa, Điều dưỡng và Khoa học Sức khỏe tại Đại học Monash. Tất cả những gì bạn cần làm là đáp ứng các yêu cầu đầu vào và điều kiện tiên quyết. Với các khóa học có giới hạn chỉ tiêu sinh viên, điểm đầu vào được liệt kê chỉ mang tính chất tham khảo.

|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM NHẤT ĐẠI HỌC <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | MAPP                                                                                                                                                                                                                 |
| Các chương trình cử nhân tiếp theo              | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Khoa học Y sinh</li><li>Khoa học Sức khỏe</li><li>Bác sĩ Y khoa và Khoa học Y tế</li><li>Điều dưỡng</li><li>Điều dưỡng và Hộ sinh (Danh dự)</li><li>Khoa học Dinh dưỡng</li><li>Trị liệu Hồi phục chức năng (Danh dự)</li><li>Cấp cứu y tế</li><li>Vật lý trị liệu (Danh dự)</li><li>Tâm lý học</li><li>Y tế Công cộng</li><li>Chẩn đoán hình ảnh (Danh dự)</li><li>Âm ngữ Trị liệu (Danh dự)</li></ul> | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Khoa học Y sinh</li><li>Khoa học Sức khỏe</li><li>Khoa học Dinh dưỡng</li><li>Tâm lý học</li><li>Y tế Công cộng</li></ul>                      |
| Bảng kép                                        | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                     |
| Thời lượng                                      | 10-18 tháng <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4 tháng                                                                                                                                                                                                              |
| Kỳ nhập học                                     | Tháng 2 và Tháng 8 <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tháng 2, Tháng 10 <sup>5</sup>                                                                                                                                                                                       |
| Chuyên ngành                                    | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                            |
| Số học phần                                     | Hoàn thành 2 học phần Tiếng Anh và 6 học phần tự chọn. Chúng tôi khuyến bạn học tuần tự học phần trong môn Sinh học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4 học phần                                                                                                                                                                                                           |
| Điều kiện tiên quyết <sup>6</sup>               | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                            |
| Học phí <sup>7</sup> (phí mỗi năm của năm 2026) | A\$38.400 (Tiêu chuẩn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | A\$27.000                                                                                                                                                                                                            |
| Yêu cầu đầu vào toàn cầu                        | <b>Chương trình Dự bị Tiêu chuẩn:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> <b>Chương trình Dự bị Mở rộng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 12</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 4</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul>                                | <b>MAPP:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 4</li><li>GCE AS levels: 6</li><li>Tú tài Quốc tế (Bảng IB): 24</li><li>Khóa học Chương trình Bảng Tú tài Quốc tế (Chứng chỉ Bảng IB): 22</li></ul> |
| Tìm hiểu chương trình học liên thông            | go.monash.edu/foundation-year                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | go.monash.edu/MAPP                                                                                                                                                                                                   |
| Mã CRICOS                                       | Xem trang 14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Xem trang 12                                                                                                                                                                                                         |

### NGHỀ NGHIỆP

- Các ngành liên quan đến y tế tương cận – dinh dưỡng, trị liệu hồi phục chức năng, cấp cứu y tế, vật lý trị liệu, tâm lý, chẩn đoán hình ảnh và công tác xã hội
- Nghiên cứu y sinh học
- Chính phủ và tổ chức phi chính phủ
- Dịch vụ y tế và cộng đồng
- Quảng bá và chính sách y tế
- Y khoa
- Hộ sinh
- Điều dưỡng

### CHUẨN BỊ TỐT NHẤT ĐỂ THÀNH CÔNG

Rất nhiều sinh viên xin học các khóa học Y khoa, Điều dưỡng và Khoa học Sức khỏe tại Monash và số chỉ tiêu sinh viên chỉ có hạn. Để chuẩn bị tốt nhất cho thành công trong tương lai, trường sẽ cung cấp:

- 11 phòng thí nghiệm khoa học chuyên dụng do Monash thiết kế
- nhiều môn học để đáp ứng điều kiện tiên quyết về môn học cho văn bằng đã chọn
- tùy chọn hoàn thành thêm tối đa hai môn để tăng điểm tổng kết Chương trình Dự bị
- hỗ trợ thêm về toán và hóa học để giúp bạn đạt được điểm cần thiết
- các chuyến tham quan cơ sở Clayton và Peninsula để tìm hiểu cơ sở vật chất của khoa và gặp gỡ giáo viên, nhân viên nhà trường và các sinh viên
- đại diện của khoa và cố vấn nghề nghiệp tại cơ sở tư vấn một-một cho sinh viên về các khóa học hiện có.

1 Xếp hạng Đại học Thế giới theo Môn học của QS năm 2025.  
2 Áp dụng các yêu cầu đầu vào của Đại học Monash. Tham khảo trang 34–39 để biết chi tiết.  
3 Tùy thuộc vào chương trình và kỳ nhập học.  
4 Ngày nhập học của chương trình tiêu chuẩn. Xem trang 14 để biết ngày nhập học.  
5 Một số chương trình văn bằng cử nhân của Đại học Monash chỉ được cung cấp vào kỳ nhập học Học kỳ 1. Nếu chương trình cử nhân của bạn chỉ bắt đầu vào Học kỳ 1, bạn phải bắt đầu Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash vào tháng 9.  
6 Các điều kiện tiên quyết cho cả Chương trình Học liên thông Monash và các văn bằng cử nhân mục tiêu được nêu trên trang 34–39. Bạn cần lưu ý điều này khi lựa chọn các môn học trong chương trình Học liên thông nếu bạn chưa đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết từ các khóa học trước đó.  
7 Xem trang 40.

1 Nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe công lớn nhất Victoria.  
2 Áp dụng các yêu cầu đầu vào của Đại học Monash. Tham khảo trang 34–39 để biết chi tiết.  
3 Tùy thuộc vào chương trình và kỳ nhập học.  
4 Ngày nhập học của chương trình tiêu chuẩn. Xem trang 14 để biết ngày nhập học.  
5 Một số chương trình văn bằng cử nhân của Đại học Monash chỉ được cung cấp vào kỳ nhập học Học kỳ 1. Nếu chương trình cử nhân của bạn chỉ bắt đầu vào Học kỳ 1, bạn phải bắt đầu Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash vào tháng 9.  
6 Các điều kiện tiên quyết cho cả Chương trình Học liên thông Monash và các văn bằng cử nhân mục tiêu được nêu trên trang 34–39. Bạn cần lưu ý điều này khi lựa chọn các môn học trong chương trình Học liên thông nếu bạn chưa đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết từ các khóa học trước đó.  
7 Xem trang 40.

# DƯỢC VÀ KHOA HỌC DƯỢC

Khi dân số toàn cầu tăng lên và già đi, và khi các loại thuốc trở nên phức tạp hơn thì nhu cầu về dược sĩ và các nhà khoa học dược sẽ tăng lên. Họ đóng vai trò sống còn trong việc cải thiện sức khỏe của cộng đồng. Cho dù bạn quan tâm tới việc sáng chế, phát triển và nghiên cứu thuốc mới hay giúp bệnh nhân có được những loại thuốc tốt nhất thì Monash đều có chương trình phù hợp với nguyện vọng của bạn và bạn có cơ hội học từ các nhà khoa học và nhà giáo nổi tiếng thế giới.

[monash.edu/pharmacy](https://monash.edu/pharmacy)

## Chương trình học liên thông Monash của bạn

Cả chương trình Dự bị và chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash đều đảm bảo bạn được vào học khóa học cử nhân Dược hoặc Khoa học Dược tại Đại học Monash. Nếu bạn đáp ứng các yêu cầu đầu vào và điều kiện tiên quyết, bạn sẽ được nhận.

|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM NHẤT ĐẠI HỌC <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | MAPP                                                                                                                                                                                                                     |
| Các chương trình cử nhân tiếp theo              | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Dược (Danh dự)</li><li>Khoa học Dược</li><li>Dược (Danh dự) và Thạc sĩ Dược</li><li>Khoa học Dược Nâng Cao (Danh dự)</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Dược (Danh dự)</li><li>Khoa học Dược</li><li>Dược (Danh dự) và Thạc sĩ Dược</li><li>Khoa học Dược Nâng Cao (Danh dự)</li></ul>                     |
| Bằng kép                                        | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                         |
| Thời lượng                                      | 10-18 tháng <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4 tháng                                                                                                                                                                                                                  |
| Kỳ nhập học                                     | Tháng 2 và Tháng 8 <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tháng 2, Tháng 10 <sup>5</sup>                                                                                                                                                                                           |
| Chuyên ngành                                    | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                |
| Số học phần                                     | Hoàn thành 2 học phần Tiếng Anh và 6 học phần tự chọn. Có 13 môn để chọn <sup>6</sup> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4 học phần                                                                                                                                                                                                               |
| Điều kiện tiên quyết <sup>7</sup>               | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                |
| Học phí <sup>8</sup> (phí mỗi năm của năm 2026) | A\$38.400 (Tiêu chuẩn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | A\$27.000                                                                                                                                                                                                                |
| Yêu cầu đầu vào toàn cầu                        | <b>Chương trình Dự bị Tiêu chuẩn:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> <b>Chương trình Dự bị Mở rộng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 12</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 4</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> | <b>MAPP:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 4</li><li>GCE AS levels: 6</li><li>Tú tài Quốc tế (Bảng IB): 24</li><li>Khóa học Chương trình Bảng Tú tài Quốc tế (Chỉ chứng chỉ Bảng IB): 22</li></ul> |
| Tìm hiểu chương trình học liên thông            | <a href="https://go.monash.edu/foundation-year">go.monash.edu/foundation-year</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <a href="https://go.monash.edu/MAPP">go.monash.edu/MAPP</a>                                                                                                                                                              |
| Mã CRICOS                                       | Xem trang 14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Xem trang 12                                                                                                                                                                                                             |



### BẠN CÓ BIẾT?

Điểm trung bình cho sinh viên Chương trình Dự bị để vào năm nhất học Dược là xuất sắc.

## #2 DƯỢC VÀ DƯỢC LÝ HỌC<sup>1</sup>

### NGHỀ NGHIỆP

- Phát triển thuốc
- Công nghệ thực phẩm
- Khoa học bào chế
- Công nghệ bào chế
- Bệnh viện
- Dược
- Các cơ quan quản lý cấp phép

### CHUẨN BỊ TỐT NHẤT ĐỂ THÀNH CÔNG

Các chương trình Dược và Khoa học Dược tại Monash đang có nhu cầu cao và số chỉ tiêu sinh viên có hạn. Để chuẩn bị tốt nhất cho thành công trong tương lai, bạn sẽ được:

- sử dụng 11 phòng thí nghiệm khoa học chuyên dụng do Monash thiết kế
- hỗ trợ thêm về toán và hóa học để giúp bạn đạt được điểm cần thiết đáp ứng các điều kiện tiên quyết
- tùy chọn hoàn thành thêm tối đa hai môn để tăng điểm tổng kết Chương trình Dự bị
- thuyết trình của khoa về khóa học, điều kiện tiên quyết và các cơ hội nâng cao trải nghiệm của sinh viên đang học tại khoa.

# KHOA HỌC

Chúng ta đang đối mặt với nhiều thách thức phức tạp – áp lực về môi trường, biến đổi khí hậu, bùng nổ dân số và sự thay đổi liên tục về bối cảnh công nghệ, kinh tế và xã hội. Thời gian của bạn tại Monash sẽ bận rộn với phòng thí nghiệm, các chuyến đi thực địa và thực tập trong ngành. Với khoa học khả năng là vô tận, có thể bạn sẽ tham gia chuyến đi thực địa để tìm kiếm hóa thạch ở Nam Cực, hoặc phát triển một loại vắc xin mới giúp cứu sống con người. Với văn bằng Khoa học của Monash, bạn có thể tự do khám phá những ý tưởng khơi nguồn sáng tạo và thúc đẩy thay đổi thực sự trên thế giới.

[monash.edu/science](https://monash.edu/science)

## Lựa chọn chương trình học liên thông tại Monash

Chúng tôi cung cấp ba chương trình liên thông vào các khóa học khoa học bậc đại học tại Đại học Monash: Chương trình Dự bị, Chương trình Dự bị, Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash và Cao đẳng. Mỗi chương trình đều đảm bảo cho sinh viên được nhập học vào chương trình cử nhân đã chọn, miễn là thỏa mãn các yêu cầu đầu vào và điều kiện tiên quyết.

|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM NHẤT ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                | CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG VÀO NĂM HAI ĐẠI HỌC <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                 | CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | MAPP                                                                                                                                                                                                                           | CAO ĐẲNG PHẦN 1                                                                                                                                                                                                                                            | CAO ĐẲNG PHẦN 2                                                                                                                                                                                                                   |
| Các chương trình cử nhân tiếp theo              | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Khoa học Dữ liệu Ứng dụng</li><li>Khoa học Dữ liệu Ứng dụng Cao cấp (Danh dự)</li><li>Khoa học</li><li>Khoa học Cao cấp – Những Thách thức Toàn cầu (Danh dự)</li><li>Khoa học Cao cấp – Nghiên cứu (Danh dự)</li></ul>                                                                                                                                                  | <b>Năm nhất Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Khoa học Dữ liệu Ứng dụng</li><li>Khoa học Dữ liệu Ứng dụng Cao cấp (Danh dự)</li><li>Khoa học</li><li>Khoa học Cao cấp – Nghiên cứu (Danh dự)</li></ul> | Cao đẳng phần 2                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Năm hai Đại học Monash:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Khoa học</li></ul>                                                                                                                                           |
| Bằng kép                                        | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Có, nếu bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết để học bằng kép.                                                                                                                                                               | Không áp dụng                                                                                                                                                                                                                                              | Chọn các chương trình bằng kép, với điều kiện bạn đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết của chương trình bằng kép.                                                                                                                  |
| Thời lượng                                      | 10-18 tháng <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4 tháng                                                                                                                                                                                                                        | 9 tháng                                                                                                                                                                                                                                                    | 9 tháng                                                                                                                                                                                                                           |
| Kỳ nhập học                                     | Tháng 2 và Tháng 8 <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tháng 2, Tháng 10 <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                                 | Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                                                                                                                               | Tháng 2, Tháng 6 và Tháng 10                                                                                                                                                                                                      |
| Chuyên ngành                                    | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                      | Học chuẩn bị cho đại học.                                                                                                                                                                                                                                  | Tập trung vào khoa học.                                                                                                                                                                                                           |
| Số học phần                                     | Hoàn thành 2 học phần Tiếng Anh và 6 học phần tự chọn. Có 13 môn để chọn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4 học phần                                                                                                                                                                                                                     | Hoàn thành 8 học phần cốt lõi.                                                                                                                                                                                                                             | Hoàn thành 6 học phần cốt lõi và 2 học phần tự chọn.                                                                                                                                                                              |
| Điều kiện tiên quyết <sup>5</sup>               | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                      | Tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                  | Tiếng Anh và một trong các môn Sinh học, Hóa học, Khoa học Môi trường, Địa lý, Toán, Vật lý hoặc Tâm lý                                                                                                                           |
| Học phí <sup>8</sup> (phí mỗi năm của năm 2026) | A\$42.300 (Tiêu chuẩn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | A\$27.000                                                                                                                                                                                                                      | A\$37.800                                                                                                                                                                                                                                                  | A\$43.300                                                                                                                                                                                                                         |
| Yêu cầu đầu vào toàn cầu                        | <b>Chương trình Dự bị Tiêu chuẩn:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> <b>Chương trình Dự bị Mở rộng:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 12</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 4</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li></ul> | <b>MAPP:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 4</li><li>GCE AS levels: 6</li><li>Tú tài Quốc tế (Bảng IB): 24</li><li>Khóa học Chương trình Bảng Tú tài Quốc tế (Chỉ chứng chỉ Bảng IB): 22</li></ul>       | <b>Cao đẳng Khoa học:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE O Levels: 16</li><li>GCE A Levels: 3</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 5</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 50</li></ul> | <b>Cao đẳng Khoa học:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>GCE A Levels: 5</li><li>GCE AS Levels – (chỉ Cambridge Examination): 7</li><li>Bảng IB Tú tài Quốc tế: 24</li><li>Chương trình Dự bị Đại học Monash: 55</li></ul> |
| Tìm hiểu chương trình học liên thông            | <a href="https://go.monash.edu/foundation-year">go.monash.edu/foundation-year</a>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <a href="https://go.monash.edu/MAPP">go.monash.edu/MAPP</a>                                                                                                                                                                    | <a href="https://go.monash.edu/diploma-science">go.monash.edu/diploma-science</a>                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                   |
| Mã CRICOS                                       | Xem trang 14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Xem trang 12                                                                                                                                                                                                                   | 086068B                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                   |

1 Áp dụng các yêu cầu đầu vào của Đại học Monash. Tham khảo trang 34–39 để biết chi tiết.  
2 Tùy thuộc vào chương trình và kỳ nhập học.  
3 Ngày nhập học của chương trình tiêu chuẩn. Xem trang 14 để biết ngày nhập học.  
4 Một số chương trình văn bằng cử nhân của Đại học Monash chỉ được cung cấp vào kỳ nhập học Học kỳ 1. Nếu chương trình cử nhân của bạn chỉ bắt đầu vào Học kỳ 1, bạn phải bắt đầu Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash vào tháng 9.  
5 Các điều kiện tiên quyết cho cả Chương trình Học liên thông Monash và các chương trình cử nhân mục tiêu được nêu trên trang 30. Bạn cần lưu ý điều này khi lựa chọn chương trình Học liên thông hoặc các môn học Cao đẳng nếu bạn chưa đáp ứng đủ các điều kiện tiên quyết từ các khóa học trước đó.  
6 Xem trang 40.

# TIẾNG ANH

Học Tiếng Anh tại Monash College sẽ giúp bạn có sự chuẩn bị tốt nhất để thành công trong Chương trình Học liên thông Monash và Đại học.

[monashcollege.edu.au/english](https://monashcollege.edu.au/english)

## TIẾNG ANH MONASH

Tiếng Anh Monash là chương trình liên thông Tiếng Anh cốt lõi của chúng tôi, giúp bạn đáp ứng các yêu cầu tiếng Anh cho Chương trình Học liên thông của chúng tôi và các khóa học cử nhân, sau đại học hoặc nghiên cứu sau đại học tại Monash. Sau khi hoàn thành chương trình Anh ngữ, bạn sẽ sẵn sàng và tự tin để học tập và trở thành công dân của một cộng đồng lớn hơn.

### Tại sao nên học Tiếng Anh Monash?

- Đáp ứng các yêu cầu tiếng Anh của con đường sự nghiệp và được đánh giá ngang bằng như các du học sinh được tuyển thẳng khác.
- Đi đúng hướng và vượt lên với sự trợ giúp của các bài đánh giá theo thời gian thực và phản hồi về tiến trình và kết quả để đảm bảo bạn thành công.
- Hoàn thành các hoạt động học tập cụ thể theo môn học cần thiết cho con đường sự nghiệp tương lai của bạn.
- Phát triển cả năng lực liên văn hóa và văn hóa để giao tiếp có hiệu quả với mọi người từ các nền văn hóa.
- Có cơ hội phát triển tình bạn và sự gần gũi thông qua các hoạt động dựa vào cộng đồng.
- Giao tiếp với những con người đến từ khắp ngả.

### Nội dung khóa học

- Là sinh viên Tiếng Anh Monash, bạn sẽ:
- phát triển thành thạo kỹ năng đọc, viết, nghe và nói
  - mở rộng phạm vi và sử dụng vốn từ học thuật
  - ứng dụng nhiều kỹ năng cần thiết để hiểu các đoạn văn đọc hiểu và nghe hiểu phức tạp
  - nói rõ ràng và tự tin trong nhiều ngữ cảnh
  - học nghe và hiểu nhiều phương ngữ tiếng Anh
  - hiểu cách thức giao tiếp cụ thể trong nền văn hóa của bạn cùng với các nền văn hóa khác và những sự hiểu lầm có thể xảy ra
  - diễn đạt ý tưởng bằng văn bản theo thông lệ học thuật của Úc

- học cách giao tiếp hiệu quả khi trò chuyện xã giao, thảo luận học thuật và thuyết trình
- cải thiện ngữ pháp và phát âm
- hiểu, áp dụng và giải thích các lý thuyết trong chuyên ngành của bạn
- học cách trả lời phản hồi
- trở thành người học tự định hướng
- phát triển sự tự tin trong việc sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học tập.

“

Khi mới bắt đầu khóa học Tiếng Anh Monash, tôi nghĩ chương trình chỉ tập trung vào ngôn ngữ, nhưng tôi nhận ra chương trình không chỉ có vậy. Tôi đã được học về những sắc thái văn hóa và kỹ năng nghiên cứu thiết yếu cho văn bằng thạc sĩ của mình. Giờ đây, tôi đang áp dụng tất cả những lý thuyết và kinh nghiệm này vào môi trường làm việc của mình. Với những sinh viên sắp đến Úc mà chưa từng tiếp xúc với môi trường đại học, tôi thực sự khuyên bạn nên theo học chương trình liên thông của Monash College. Đây là chương trình giới thiệu và chuẩn bị tuyệt vời cho đời sống đại học.”

**AHMAD MAYAR (AFGHANISTAN)**  
Quản lý Dự án Cấp cao tại Đại học Monash

Docklands

10-40 tuần

Các mô-đun được thiết kế phù hợp với các chương trình mà bạn dự định theo đuổi

Trên 20 giờ  
15 giờ học thêm

**Yêu cầu đầu vào**  
IELTS (hoặc tương đương) hoặc Bài kiểm tra Tiếng Anh Duolingo

**Các yêu cầu chuyển tiếp**  
Hoàn thành cấp độ Tiếng Anh Monash yêu cầu (xem trang 30)

A\$6800 mỗi mô-đun 10 tuần (phí mỗi năm của năm 2026)  
Có thể thay đổi.

**Quyền sở hữu chương trình:**  
Tiếng Anh Monash thuộc sở hữu và được giảng dạy bởi Monash College Pty Ltd, Mã Nhà cung cấp CRICOS 01857J.  
Mã khóa học CRICOS: 076753G

<sup>1</sup> Người nộp đơn phải đạt được điểm tổng thể yêu cầu, không có điểm thành phần nào thấp hơn 0.5 so với điểm đó. Nếu bất kỳ điểm thành phần nào dưới ngưỡng này, học sinh sẽ được xếp vào mô-đun thấp hơn.

# CHƯƠNG TRÌNH HỌC LIÊN THÔNG TIẾNG ANH MONASH

Số mô-đun bạn hoàn thành sẽ phụ thuộc vào khóa học mục tiêu và cấp độ Tiếng Anh hiện tại của bạn. Ví dụ như nếu bạn quan tâm tới việc học Chương trình Dự bị (Tiêu chuẩn) và điểm IELTS (hoặc tương đương) là 4.5 thì bạn sẽ cần phải hoàn thành các Mô-đun 1 và 2<sup>1</sup>.

### TIẾNG ANH CHO CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ (FY)

| KHÓA HỌC MỤC TIÊU |                            |                               |
|-------------------|----------------------------|-------------------------------|
|                   | Chương trình Dự bị Mở rộng | Chương trình Dự bị Tiêu chuẩn |
| IELTS 6.5         |                            |                               |
| IELTS 6.0         |                            |                               |
| IELTS 5.5         |                            |                               |
| IELTS 5.0         |                            | Mô-đun 2                      |
| IELTS 4.5         | Mô-đun 1                   | Mô-đun 1                      |

### TIẾNG ANH DÀNH CHO CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP NÂNG CAO MONASH (MAPP)

| KHÓA HỌC MỤC TIÊU |          |
|-------------------|----------|
|                   | MAPP     |
| IELTS 6.0         |          |
| IELTS 5.5         | Mô-đun 3 |
| IELTS 5.0         | Mô-đun 2 |
| IELTS 4.5         | Mô-đun 1 |

### TIẾNG ANH CHO CAO ĐẲNG

| KHÓA HỌC MỤC TIÊU |                 |                 |
|-------------------|-----------------|-----------------|
|                   | Cao đẳng phần 1 | Cao đẳng phần 2 |
| IELTS 6.5         |                 |                 |
| IELTS 6.0         |                 |                 |
| IELTS 5.5         |                 | Mô-đun 3        |
| IELTS 5.0         | Mô-đun 2        | Mô-đun 2        |
| IELTS 4.5         | Mô-đun 1        | Mô-đun 1        |

### TIẾNG ANH CHO ĐẠI HỌC MONASH

| KHÓA HỌC MỤC TIÊU |             |             |             |
|-------------------|-------------|-------------|-------------|
|                   | Đại học 6.5 | Đại học 7.0 | Đại học 7.5 |
| IELTS 7.5         |             |             |             |
| IELTS 7.0         |             |             | Mô-đun 4    |
| IELTS 6.5         |             | Mô-đun 4    | Mô-đun 3    |
| IELTS 6.0         | Mô-đun 4    | Mô-đun 3    | Mô-đun 2    |
| IELTS 5.5         | Mô-đun 3    | Mô-đun 2    | Mô-đun 1    |
| IELTS 5.0         | Mô-đun 2    | Mô-đun 1    |             |
| IELTS 4.5         | Mô-đun 1    |             |             |

# YÊU CẦU ĐẦU VÀO CHƯƠNG TRÌNH HỌC LIÊN THÔNG CỦA MONASH

Để nộp đơn vào một trong các Chương trình Học liên thông của Monash, bạn phải đáp ứng tất cả các yêu cầu sau:

## 1 YÊU CẦU VỀ ĐỘ TUỔI TỐI THIỂU

Bạn phải đáp ứng các yêu cầu về độ tuổi tối thiểu tại thời điểm ghi danh như sau:

- **Chương trình Dự bị và Cao đẳng phần 1:** Ít nhất được 16 tuổi.
- **Cao đẳng phần 2:** Ít nhất được 16 tuổi 6 tháng.
- **Chương trình Chuyển tiếp Nâng cao Monash:** Ít nhất được 16 tuổi và 7 tháng.

Trước khi ghi danh vào một khóa học cử nhân tại Monash, bạn phải được ít nhất 17 tuổi (và đáp ứng bất kỳ yêu cầu cụ thể nào về độ tuổi cho các khóa học cử nhân có thực tập lâm sàng).

Nếu bạn không đáp ứng yêu cầu về độ tuổi tối thiểu, bạn có thể được hoãn nhập học cho đến khi đủ điều kiện.

## 3 YÊU CẦU ĐẦU VÀO TIẾNG ANH

Bạn có thể đáp ứng các yêu cầu đầu vào về tiếng Anh như sau:

|                                              | Tiếng Anh Monash          | Duolingo <sup>1</sup> | Tổng điểm các kỹ năng |     |     |      |      | Tổng điểm                          |     |      |      |     | Tổng điểm                                           |      |    |    |    | Bảng tốt nghiệp Phổ thông của bang Victoria (VCE) |
|----------------------------------------------|---------------------------|-----------------------|-----------------------|-----|-----|------|------|------------------------------------|-----|------|------|-----|-----------------------------------------------------|------|----|----|----|---------------------------------------------------|
|                                              |                           |                       | Nghe                  | Đọc | Nói | Viết | Nghe | Đọc                                | Nói | Viết | Nghe | Đọc | Nói                                                 | Viết |    |    |    |                                                   |
| KHÓA HỌC                                     |                           |                       | IELTS (HỌC THUẬT)     |     |     |      |      | TOEFL (TRÊN INTERNET) <sup>3</sup> |     |      |      |     | BÀI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH PEARSON (HỌC THUẬT) |      |    |    |    |                                                   |
| Chương trình Dự bị (Tiêu chuẩn) <sup>2</sup> | Tiếng Anh Monash Mô-đun 1 | 80                    | 5.0                   | 4.5 | 4.5 | 4.5  | 4.5  | 2.5                                | 1.5 | 2    | 2    | 2.5 | 36                                                  | 30   | 30 | 30 | 30 | 21 trong Tiếng Anh hoặc EAL                       |
| Chương trình Dự bị (Tiêu chuẩn) <sup>2</sup> | Tiếng Anh Monash Mô-đun 2 | 95                    | 5.5                   | 5.0 | 5.0 | 5.0  | 5.0  | 3                                  | 2   | 2.5  | 2.5  | 3   | 42                                                  | 36   | 36 | 36 | 36 | 23 trong Tiếng Anh hoặc EAL                       |
| MAPP                                         | Tiếng Anh Monash Mô-đun 3 | 105                   | 6.0                   | 5.5 | 5.5 | 5.5  | 5.5  | 3.5                                | 2.5 | 3    | 3    | 4   | 50                                                  | 42   | 42 | 42 | 42 | 23 trong Tiếng Anh hoặc EAL                       |
| Cao đẳng phần 1                              | Tiếng Anh Monash Mô-đun 2 | 95                    | 5.5                   | 5.0 | 5.0 | 5.0  | 5.0  | 3                                  | 2   | 2.5  | 2.5  | 3   | 42                                                  | 36   | 36 | 36 | 36 | 23 trong Tiếng Anh hoặc EAL                       |
| Cao đẳng phần 2                              | Tiếng Anh Monash Mô-đun 3 | 105                   | 6.0                   | 5.5 | 5.5 | 5.5  | 5.5  | 3.5                                | 2.5 | 3    | 3    | 4   | 50                                                  | 42   | 42 | 42 | 42 | 23 trong Tiếng Anh hoặc EAL                       |

Các môn tiếng Anh đã hoàn thành trong các bằng cấp khác – và chương trình học đã hoàn thành ở bậc đại học tại một cơ sở giáo dục sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ giảng dạy, giao tiếp và thi cử cho tất cả các khía cạnh học tập của toàn bộ cơ sở giáo dục – cũng có thể được chấp nhận và được đánh giá khi bạn nộp đơn. Bài đánh giá năng lực tiếng Anh phải được hoàn thành trong vòng ba năm trước ngày bắt đầu khóa học tại Monash (các hướng dẫn khác có thể được áp dụng). Nếu bạn đã hoàn thành nhiều bài đánh giá năng lực tiếng Anh, điểm hợp lệ cao nhất sẽ được xem xét. Monash có quyền yêu cầu thêm một bài kiểm tra tiếng Anh để xác nhận bạn đáp ứng các yêu cầu đầu vào về tiếng Anh.

## TIẾNG ANH MONASH

Nếu bài kiểm tra tiếng Anh của bạn không đáp ứng các yêu cầu đầu vào về tiếng Anh để vào thẳng các chương trình học liên thông của Monash, hoặc các khóa học đại học hoặc sau đại học của chúng tôi, bạn có thể cân nhắc **Tiếng Anh Monash**. Sau khi hoàn thành Tiếng Anh Monash, bạn sẽ đáp ứng được yêu cầu đầu vào về tiếng Anh cho khóa học mong muốn nếu khóa học đó chấp nhận chương trình này. Thời lượng khóa học phụ thuộc vào bài kiểm tra tiếng Anh và khóa học liên thông mong muốn của bạn. Vui lòng truy cập [monashcollege.edu.au/study/courses/english](https://monashcollege.edu.au/study/courses/english).

## 4 MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

Ngoài việc đáp ứng các yêu cầu đầu vào về tiếng Anh, một số chương trình học liên thông của Monash có thể yêu cầu bạn phải đáp ứng các môn học tiên quyết khác. Có thể xem chi tiết đầy đủ về các môn học này tại [monash.edu/study](https://monash.edu/study).

### YÊU CẦU VỀ QUỐC TỊCH HOẶC THƯỜNG TRÚ CHO CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ

Nếu bạn có quốc tịch Úc hoặc New Zealand hoặc là thường trú nhân ở Úc, bạn không đủ điều kiện xin học Chương trình Dự bị. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập [monashcollege.edu.au/courses/fy/entry](https://monashcollege.edu.au/courses/fy/entry)

**Xin lưu ý rằng tất cả các yêu cầu đầu vào có thể thay đổi.**

1 Điểm thành phần tối thiểu cũng được áp dụng, vui lòng xem chi tiết đầy đủ trên trang web của chúng tôi.

2 Yêu cầu về trình độ tiếng Anh cao hơn áp dụng nếu muốn nhập học vào Chương trình Dự bị kết hợp với Cử nhân Điều dưỡng, Cử nhân Điều dưỡng – Chương trình Chất lượng cao và Cử nhân Điều dưỡng và Cử nhân Hộ sinh (Danh dự). Xem trang web của chúng tôi để biết thêm chi tiết.

3 Áp dụng cho các bài kiểm tra TOEFL (Trên Internet) làm từ ngày 21 tháng 1 năm 2026 trở đi. Với điểm đầu vào áp dụng cho các bài kiểm tra TOEFL (Trên Internet) làm trước ngày 21 tháng 1 năm 2026, vui lòng xem trang web của chúng tôi.



# YÊU CẦU ĐẦU VÀO HỌC THUẬT CHO CHƯƠNG TRÌNH HỌC LIÊN THÔNG CỦA MONASH

Yêu cầu đầu vào chương trình liên thông có thể thay đổi. Hãy truy cập trang web để biết thông tin mới nhất.

| KHÓA HỌC                                        |  |       |                                                                          |                                         | MÃ KHÓA HỌC | THỜI LƯỢNG (THÁNG) <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | KỲ NHẬP HỌC <sup>2</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | PHÍ MỖI NĂM CỦA NĂM 2026 <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT |      | TƯƠNG ĐƯƠNG QUỐC TẾ |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
|-------------------------------------------------|--|-------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------|---------------------|----|------|------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|----|---|
| CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ                              |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Tiêu chuẩn                                      |  | 3611  | 12                                                                       | Tháng 2, Tháng 8                        | \$38.400    | Tiếng Anh (Lớp 11 của Úc hoặc tương đương)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Chương trình Dự bị của Đại học Monash (MUFY) giúp bạn sẵn sàng cho năm nhất của bất kỳ văn bằng cử nhân nào tại Đại học Monash <sup>10</sup> . MUFY được cung cấp ở cấp Tiêu chuẩn và Mở rộng với thời lượng, ngày nhập học và yêu cầu đầu vào khác nhau. Để xem các yêu cầu đầu vào của MUFY, tham khảo <b>go.monash.edu/mc-foundation-year</b>                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Mở rộng                                         |  | 3633  | 18                                                                       |                                         | \$51.900    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP NÂNG CAO MONASH (MAPP) |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| MAPP                                            |  | U0401 | 4                                                                        | Tháng 2, Tháng 9                        | \$27.000    | Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT VÀ THIẾT KẾ                 |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Phần 1                                          |  | 2613  | 9                                                                        | Tháng 2, Tháng 6, Tháng 10 <sup>4</sup> | \$35.400    | Tiếng Anh (tương đương Lớp 11 của Úc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Hoàn thành Cao đẳng Mỹ thuật và Thiết kế Phần 1 sẽ giúp bạn tiếp tục học Cao đẳng Mỹ thuật và Thiết kế Phần 2. Cao đẳng Mỹ thuật và Thiết kế Phần 2 giúp bạn sẵn sàng chuyển tiếp vào các văn bằng cử nhân Mỹ thuật, Thiết kế và Kiến trúc chọn lọc theo mục tiêu <sup>10</sup> . Để xem các yêu cầu đầu vào của Cao đẳng Mỹ thuật và Thiết kế, tham khảo <b>monash.edu/study</b>           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Phần 2                                          |  |       |                                                                          |                                         | \$38.800    | Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| CAO ĐẲNG NHÂN VĂN                               |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Phần 1 (các nhánh bên dưới)                     |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| – Truyền thông Đại chúng                        |  | 2618  | 9                                                                        | Tháng 2, Tháng 6, Tháng 10              | \$35.900    | Tiếng Anh (tương đương Lớp 11 của Úc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Hoàn thành Cao đẳng Nhân văn Phần 1 sẽ giúp bạn tiếp tục học Cao đẳng Nhân văn – nhánh Xã hội học/Truyền thông Đại chúng/Tâm lý học Phần 2. Cao đẳng Nhân văn – nhánh Xã hội học/Truyền thông Đại chúng/Tâm lý học Phần 2 giúp bạn sẵn sàng vào học năm hai các văn bằng cử nhân Nhân văn chọn lọc theo mục tiêu <sup>10</sup> . Để xem các yêu cầu đầu vào của Cao đẳng Nhân văn, tham khảo <b>monash.edu/study</b> |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| – Xã hội học                                    |  |       |                                                                          |                                         |             | Tiếng Anh (tương đương Lớp 11 của Úc) + Toán (tương đương Lớp 12 của Úc) <sup>5</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| – Tâm lý học                                    |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| – Giáo dục Xã hội học                           |  | 2645  | Tiếng Anh (tương đương Lớp 11 của Úc) + Toán (tương đương Lớp 11 của Úc) |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| – Giáo dục Tâm lý học                           |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Phần 1 (các nhánh bên dưới)                     |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| – Truyền thông Đại chúng                        |  | 2618  | 9                                                                        | Tháng 2, Tháng 6, Tháng 10              | \$40.000    | Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 60                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5                    | 55%  | 50%                 | 6  | 1090 | 6.5  | 12  | 24  | 70% | 6   | 6.6 | 7.5 | 55% | 5.5 | 55% |    |   |
| Xã hội học                                      |  |       |                                                                          |                                         |             | Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc) + Toán (tương đương Lớp 12 của Úc) <sup>5</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 60                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5                    | 55%  | 50%                 | 6  | 1090 | 6.5  | 12  | 24  | 70% | 6   | 6.6 | 7.5 | 55% | 5.5 | 55% |    |   |
| – Tâm lý học                                    |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 65                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6                    | 66%  | 60%                 | 6  | 1120 | 6.7  | 13  | 25  | 72% | 6.8 | 7.3 | 7   | 60% | 6   | 60% |    |   |
| – Giáo dục Xã hội học                           |  | 2645  | Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc) + Toán (tương đương Lớp 11 của Úc) |                                         | 60          | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 55%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 50%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6                    | 1090 | 6.5                 | 12 | 24   | 70%  | 6   | 6.6 | 7.5 | 55% | 5.5 | 55% |     |     |     |    |   |
| Giáo dục Tâm lý học                             |  |       |                                                                          |                                         | 65          | 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 66%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 60%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6                    | 1120 | 6.7                 | 13 | 25   | 72%  | 6.8 | 7.3 | 7   | 60% | 6   | 60% |     |     |     |    |   |
| CAO ĐẲNG KINH DOANH                             |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Phần 1                                          |  | 2607  | 9                                                                        | Tháng 2, Tháng 6, Tháng 10              | \$41.700    | Tiếng Anh (tương đương Lớp 11 của Úc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Hoàn thành Cao đẳng Kinh doanh Phần 1 sẽ giúp bạn tiếp tục học Cao đẳng Kinh doanh – nhánh Kinh doanh/Thương mại Phần 2. Cao đẳng Kinh doanh – nhánh Kinh doanh/Thương mại Phần 2 giúp bạn sẵn sàng vào học năm hai các văn bằng cử nhân Kinh doanh và Kinh tế chọn lọc theo mục tiêu <sup>10</sup> . Để xem các yêu cầu đầu vào của Cao đẳng Kinh doanh, tham khảo <b>monash.edu/study</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Phần 2 (các nhánh bên dưới)                     |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| – Kinh doanh                                    |  | 2607  | 9                                                                        | Tháng 2, Tháng 6, Tháng 10              | \$46.000    | Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc) + Toán (tương đương Lớp 12 của Úc) <sup>6</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 62                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6                    | 66%  | 60%                 | 6  | 1120 | 6.7  | 13  | 25  | 72% | 6.8 | 7.3 | 7   | 60% | 6   | 60% |    |   |
| – Thương mại                                    |  | 2608  |                                                                          |                                         |             | Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc) + Toán bậc cao (tương đương Lớp 12 của Úc) <sup>6</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| – Giáo dục Kinh doanh                           |  | 2647  |                                                                          |                                         |             | Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc) + Toán (tương đương Lớp 12 của Úc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| CAO ĐẲNG KỸ THUẬT                               |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Phần 1                                          |  | 2612  | 9                                                                        | Tháng 2, Tháng 6, Tháng 10              | \$39.100    | Tiếng Anh (tương đương Lớp 11 của Úc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Hoàn thành Cao đẳng Kỹ thuật Phần 1 sẽ giúp bạn tiếp tục học Cao đẳng Kỹ thuật – nhánh Kỹ thuật Phần 2. Cao đẳng Kỹ thuật – nhánh Kỹ thuật Phần 2 giúp bạn sẵn sàng vào học năm hai các văn bằng cử nhân Kỹ thuật chọn lọc theo mục tiêu <sup>10</sup> . Để xem các yêu cầu đầu vào của Cao đẳng Kỹ thuật – nhánh Kỹ thuật, tham khảo <b>monash.edu/study</b>                                                        |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Phần 2                                          |  |       | 12                                                                       |                                         | \$44.500    | • Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc) + Toán (tương đương Lớp 11 của Úc) + Hóa học hoặc Vật lý (tương đương Lớp 12 của Úc), HOẶC<br>• Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc) + Toán (tương đương Lớp 12 của Úc) + Vật lý (tương đương Lớp 12 của Úc), HOẶC<br>• Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc) + Toán (tương đương Lớp 12 của Úc) + Hóa học (tương đương Lớp 12 của Úc) + Vật lý (tương đương Lớp 11 của Úc) <sup>7</sup> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     | 65 | 6 |
| CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN                    |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Phần 1                                          |  | 2638  | 9                                                                        | Tháng 2, Tháng 6, Tháng 10              | \$38.500    | Tiếng Anh (tương đương Lớp 11 của Úc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Hoàn thành Cao đẳng Công nghệ Thông tin Phần 1 sẽ giúp bạn tiếp tục học Cao đẳng Công nghệ Thông tin Phần 2. Cao đẳng Công nghệ Thông tin Phần 2 giúp bạn sẵn sàng vào học năm hai các văn bằng cử nhân Công nghệ Thông tin chọn lọc theo mục tiêu <sup>10</sup> . Để xem các yêu cầu đầu vào của Cao đẳng Công nghệ Thông tin, tham khảo <b>monash.edu/study</b>                                                    |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Phần 2                                          |  |       |                                                                          |                                         | \$44.000    | Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc) + Toán (tương đương Lớp 11 của Úc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     | 60 | 5 |
| CAO ĐẲNG KHOA HỌC                               |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Phần 1                                          |  | 2637  | 9                                                                        | Tháng 2, Tháng 6, Tháng 10              | \$37.800    | Tiếng Anh (tương đương Lớp 11 của Úc)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Hoàn thành Cao đẳng Khoa học Phần 1 sẽ giúp bạn tiếp tục học Cao đẳng Khoa học Phần 2. Cao đẳng Khoa học Phần 2 giúp bạn sẵn sàng vào học năm hai các văn bằng cử nhân Khoa học chọn lọc theo mục tiêu <sup>10</sup> . Để xem các yêu cầu đầu vào của Cao đẳng Khoa học, tham khảo <b>monash.edu/study</b>                                                                                                           |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| Phần 2 (các nhánh bên dưới)                     |  |       |                                                                          |                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |
| – Khoa học                                      |  | 2637  | 9                                                                        | Tháng 2, Tháng 6, Tháng 10              | \$43.300    | Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc) + Một môn từ danh sách Khoa học được phê duyệt <sup>8</sup> (tương đương Lớp 12 của Úc) <sup>7,9</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 60                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5                    | 55%  | 50%                 | 6  | 1090 | 6.5% | 12  | 24  | 70% | 6   | 6.6 | 7.5 | 55% | 5.5 | 55% |    |   |
| – Giáo dục khoa học                             |  | 2646  |                                                                          |                                         |             | • Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc) + Toán (tương đương Lớp 11 của Úc) <sup>7,9</sup> và một trong các môn Sinh học, Hóa học, Khoa học Môi trường, Địa lý, Vật lý hoặc Tâm lý học (tương đương Lớp 12 của Úc), HOẶC<br>• Tiếng Anh (tương đương Lớp 12 của Úc) + Toán bậc cao (tương đương Lớp 12 của Úc) <sup>7,9</sup>                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                      |      |                     |    |      |      |     |     |     |     |     |     |     |     |     |    |   |

1 Thời lượng dựa trên khối lượng học tập toàn thời gian tiêu chuẩn là 24 tín chỉ mỗi học kỳ.  
2 Học kỳ 1 bắt đầu vào tháng 2 và Học kỳ 2 bắt đầu vào tháng 8. Xin lưu ý rằng các chương trình cấp bằng hoạt động theo hệ Ba học kỳ. Học kỳ 1 = Tháng 2, Học kỳ 2 = Tháng 6, Học kỳ 3 = Tháng 10.  
3 Đây là học phí đã được xác nhận cho năm 2026; chỉ mang tính chất tham khảo cho năm 2027. Học phí được tính bằng đô la Úc, và là mức phí trung bình mỗi năm cho 48 tín chỉ học tập trong khóa học này. Mức phí được điều chỉnh hàng năm. Để biết thông tin về mức phí của chương trình Dự bị, vui lòng xem monashcollege.edu.au/courses/fy/dates-fees. Để biết thông tin về mức phí của chương trình Cao đẳng, vui lòng xem **monash.edu/study**

4 Nhánh thiết kế kiến trúc chỉ có trong các kỳ nhập học sau: Phần 1, tháng 6 và tháng 10; Phần 2, tháng 2 và tháng 6.  
5 Điều kiện tiên quyết về môn toán chỉ áp dụng cho các nhánh này nếu bạn dự định ghi danh vào chương trình Cử nhân Chính trị, Triết học và Kinh tế hoặc một trong các chương trình bằng kép liên quan.  
6 Điểm trung bình đạt của môn Toán (tương đương Lớp 11 của Úc) cũng được chấp nhận trong trường hợp bạn được yêu cầu ghi danh vào các học phần cụ thể trong quá trình học lấy bằng, xem trang web của chúng tôi để biết đầy đủ thông tin chi tiết.  
7 Bạn cũng phải ghi danh vào các học phần cụ thể trong quá trình học lấy bằng, xem trang web của chúng tôi để có đầy đủ thông tin chi tiết.

8 Danh sách Khoa học được phê duyệt: VCE: Sinh học, Hóa học, Khoa học Môi trường, Địa lý, Phương pháp Toán học, Toán Chuyên ngành, Vật lý hoặc Tâm lý học. IB (SL hoặc HL): Sinh học, Hóa học, Hệ thống và Xã hội Môi trường (chỉ SL), Địa lý, Toán, Toán Phổ thông (chỉ HL), Toán: Phân tích và Phương pháp, Toán: Ứng dụng và Diễn giải (chỉ HL), Vật lý hoặc Tâm lý học.

9 Nếu bạn dự định ghi danh vào Cử nhân Khoa học (hoặc một trong các chương trình bằng kép liên quan) với chuyên ngành Toán, thì môn Toán bậc cao (tương đương Lớp 12 của Úc) sẽ được áp dụng.  
10 Áp dụng các yêu cầu đầu vào của Đại học Monash. Vui lòng tham khảo trang web: **monash.edu/study**

YÊU CẦU ĐẦU VÀO BẠC CỬ NHÂN CỦA ĐẠI HỌC MONASH

TỪ CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP

NÂNG CAO MONASH

Dành cho sinh viên bắt đầu học MAPP năm 2027 và muốn vào học chương trình cử nhân tại Đại học Monash năm 2028.

| KHÓA HỌC / MÃ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                       | CƠ SỞ                           | ĐIỂM (%) | TIẾNG ANH (%)                                                                                                                                                                                                                                            | MÔN HỌC TIÊN QUYẾT CHO CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP NÂNG CAO MONASH (MAPP) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| MỸ THUẬT, THIẾT KẾ VÀ KIẾN TRÚC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                       |                                 |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Thiết kế Kiến trúc F2001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Caulfield             | 70%                             | 65%      | Không                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                        |
| Thiết kế F2010                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                       | 63.75%                          |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Mỹ Thuật F2003                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                       | Hoàn thành (không yêu cầu điểm) |          | Không <sup>1</sup><br>Sinh viên MAPP không có phí trọn gói cho hệ Cử nhân Mỹ thuật vì phải tự chuẩn bị bộ tác phẩm để được đánh giá. Chương trình MAPP không cung cấp bất kỳ môn học nào hỗ trợ sinh viên trong việc phát triển và chuẩn bị bộ tác phẩm. |                                                                        |
| NHÂN VĂN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                       |                                 |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Nhân văn A2000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Clayton<br>Caulfield  | 67.50%                          | 65%      | Không                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                        |
| Tội phạm học A2008                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Clayton               | 67.50%                          |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Quốc tế học A2001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Clayton               | 72.50%                          |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Quan hệ Quốc tế A2020                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Clayton               | 67.50%                          |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Truyền thông Đại chúng A2002                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Caulfield             | 67.50%                          |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Âm nhạc A2003                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Clayton               | 63.75%                          |          | Không <sup>1</sup>                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                        |
| Chính trị, Triết học và Kinh tế học A2010                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Clayton               | 72.50%                          |          | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) hoặc Toán Nhập môn cho Kinh doanh (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| KINH DOANH VÀ KINH TẾ HỌC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                       |                                 |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Lưu ý: Tối đa ba điểm thưởng (tính vào tổng điểm MAPP cuối cùng của bạn) có thể được cấp cho khóa học này cho sinh viên học tuần tự học phần trong MPP1020 Kế toán Doanh nghiệp hoặc MPP1030 Kinh tế học Nhập môn hoặc MPP1050 Toán Ứng dụng và đạt ngưỡng điểm tối thiểu 60% (các điều kiện khác được áp dụng). Điểm thưởng sẽ không được cộng vào bảng điểm tổng kết do Đại học Monash cấp. |                       |                                 |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Kế toán B2029                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Caulfield             | 70%                             | 65%      | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) hoặc Toán Nhập môn cho Kinh doanh (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Khoa học phân tích và tính toán rủi ro B2033                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Clayton               | 76.25%                          |          | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                            |                                                                        |
| Ngân hàng và Tài chính B2042                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Caulfield             | 70%                             |          | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) hoặc Toán Nhập môn cho Kinh doanh (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Kinh doanh B2000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Caulfield             | 70%                             |          | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) hoặc Toán Nhập môn cho Kinh doanh (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Quản trị Kinh doanh B2007                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Peninsula             | 60%                             |          | Kế toán Doanh nghiệp (tối thiểu 50%) hoặc Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) hoặc Toán Nhập môn cho Kinh doanh (tối thiểu 50%) <sup>1</sup>                                                                                                                   |                                                                        |
| Thương mại B2001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Clayton               | 76.25%                          |          | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                            |                                                                        |
| Kinh doanh Kỹ thuật số B2049                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Caulfield             | 70%                             |          | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) hoặc Toán Nhập môn cho Kinh doanh (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Kinh tế học B2031                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Clayton               | 76.25%                          |          | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                            |                                                                        |
| Tài chính B2034                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                       | 76.25%                          |          | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                            |                                                                        |
| Marketing B2036                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Caulfield             | 70%                             |          | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) hoặc Toán Nhập môn cho Kinh doanh (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| GIÁO DỤC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                       |                                 |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Giáo dục (Danh dự) D3001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Clayton/<br>Peninsula | 70%                             | 65%      | Kế toán Doanh nghiệp (tối thiểu 50%) hoặc Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) hoặc Toán Nhập môn cho Kinh doanh (tối thiểu 50%) <sup>1, 2</sup>                                                                                                                |                                                                        |
| Thiết kế Học tập và Công nghệ D2003                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Clayton               | 63.75%                          |          | Không <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                        |
| KỸ THUẬT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                       |                                 |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Lưu ý: Nếu bạn hoàn thành MPP1050 Toán ứng dụng với điểm trung bình đạt (50%) trở lên, bạn sẽ được cộng thêm năm điểm vào tổng điểm cuối cùng. Điểm cộng thêm sẽ không được ghi vào bảng điểm tổng kết do Đại học Monash cấp.                                                                                                                                                                 |                       |                                 |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Kỹ thuật (Danh dự) <sup>4</sup> E3001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Clayton               | 76.25%                          | 65%      | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) và Hóa học Cơ bản (tối thiểu 50%) hoặc Nền tảng Vật lý <sup>5</sup> (tối thiểu 50%) hoặc Nền tảng Sinh học <sup>5</sup> (tối thiểu 50%) <sup>3, 6</sup>                                                                    |                                                                        |
| CÔNG NGHỆ THÔNG TIN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                       |                                 |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Khoa học Máy tính C2001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Clayton               | 70%                             | 65%      | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                            |                                                                        |
| Công nghệ Thông tin C2000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                       | 70%                             |          | Kế toán Doanh nghiệp (tối thiểu 50%) hoặc Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) hoặc Toán Nhập môn cho Kinh doanh (tối thiểu 50%) <sup>2</sup>                                                                                                                   |                                                                        |
| LUẬT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                       |                                 |          |                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |
| Luật (Danh dự) L3001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Clayton               | 85%                             | 75%      | Không                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                        |

| KHÓA HỌC / MÃ                                                                                                                                                                                                                                     | CƠ SỞ     | ĐIỂM (%) | TIẾNG ANH (%) | MÔN HỌC TIÊN QUYẾT CHO CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP NÂNG CAO MONASH (MAPP)                                                                                                                                                  |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Y KHOA, ĐIỀU DƯỠNG VÀ KHOA HỌC SỨC KHỎE                                                                                                                                                                                                           |           |          |               |                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Khoa học Y sinh M2003                                                                                                                                                                                                                             | Clayton   | 83.50%   | 65%           | 50% trong Hóa học Cơ bản (tối thiểu 50%), và một trong các môn Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) hoặc Toán Nhập môn cho Kinh doanh (tối thiểu 50%) hoặc Nền tảng Vật lý <sup>5</sup> (tối thiểu 50%)                        |  |
| Khoa học Y sinh (Chương trình Cử nhân chất lượng cao) M2003                                                                                                                                                                                       |           | 95%      |               |                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Khoa học Sức khỏe M2014                                                                                                                                                                                                                           | Caulfield | 67.50%   |               | Không                                                                                                                                                                                                                   |  |
| Khoa học Dinh dưỡng M2001                                                                                                                                                                                                                         | Clayton   | 67.50%   |               | Không <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                      |  |
| Khoa học Dinh dưỡng (Chương trình Cử nhân chất lượng cao) M2001                                                                                                                                                                                   |           | 85%      |               |                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Tâm lý học M2018                                                                                                                                                                                                                                  | Clayton   | 76.25%   |               | Không <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                      |  |
| Y tế Công cộng M2012                                                                                                                                                                                                                              | Caulfield | 71%      |               | Không <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                      |  |
| ĐƯỢC VÀ KHOA HỌC ĐƯỢC                                                                                                                                                                                                                             |           |          |               |                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Lưu ý: Nếu bạn đã hoàn thành MPP1090 Nền tảng Sinh học <sup>5</sup> với điểm trung bình cao (65%) trở lên, bạn sẽ được cộng thêm hai điểm vào tổng điểm cuối cùng. Điểm cộng thêm sẽ không được ghi vào bảng điểm tổng kết do Đại học Monash cấp. |           |          |               |                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Khoa học Được P2001                                                                                                                                                                                                                               | Parkville | 72.50%   | 65%           | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) và Hóa học Cơ bản (tối thiểu 50%) <sup>4</sup>                                                                                                                                            |  |
| Khoa học Được Nâng cao (Danh dự) P3002                                                                                                                                                                                                            |           | 75%      |               |                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Khoa học Được Nâng cao (Danh dự) (Chương trình Cử nhân chất lượng cao) P3002                                                                                                                                                                      |           | 85%      |               |                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Được (Danh dự) P3001                                                                                                                                                                                                                              |           | 75%      |               |                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Được (Danh dự) và Thạc sĩ Được P6001                                                                                                                                                                                                              |           | 75%      |               |                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Được (Danh dự) (Chương trình Cử nhân chất lượng cao) và Thạc sĩ Được P6001                                                                                                                                                                        |           | 85%      |               |                                                                                                                                                                                                                         |  |
| KHOA HỌC                                                                                                                                                                                                                                          |           |          |               |                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Bất kỳ môn khoa học nào được sử dụng để đáp ứng điều kiện tiên quyết về tuyển sinh phải được hoàn thành trong vòng năm năm kể từ ngày dự kiến bắt đầu.                                                                                            |           |          |               |                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Khoa học S2000                                                                                                                                                                                                                                    | Clayton   | 72.50%   | 65%           | Nền tảng Sinh học <sup>5</sup> (tối thiểu 50%) hoặc Hóa học Cơ bản (tối thiểu 50%) hoặc Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) hoặc Nền tảng Vật lý <sup>5</sup> (tối thiểu 50%) hoặc Tâm lý học (tối thiểu 50%)                 |  |
| Khoa học Dữ liệu Ứng dụng S2010                                                                                                                                                                                                                   |           | 72.50%   |               | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                           |  |
| Khoa học Dữ liệu Ứng dụng Cao cấp (Danh dự) S3003                                                                                                                                                                                                 |           | 80%      |               | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                           |  |
| Khoa học Cao cấp – Những Thách thức Toàn cầu (Danh dự) <sup>7,8</sup> S3001                                                                                                                                                                       |           | 80%      | 75%           | Nền tảng Sinh học <sup>5</sup> (tối thiểu 50%) hoặc Hóa học Cơ bản (tối thiểu 50%) hoặc Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) hoặc Nền tảng Vật lý <sup>5</sup> (tối thiểu 50%) hoặc Tâm lý học (tối thiểu 50%)                 |  |
| Khoa học Cao cấp – Nghiên cứu (Danh dự) S3002                                                                                                                                                                                                     |           | 85%      |               | Toán Ứng dụng (tối thiểu 50%) và hai trong các môn Nền tảng Sinh học <sup>5</sup> (tối thiểu 50%) hoặc Hóa học Cơ bản (tối thiểu 50%) hoặc Nền tảng Vật lý <sup>5</sup> (tối thiểu 50%) hoặc Tâm lý học (tối thiểu 50%) |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                   |           |          |               |                                                                                                                                                                                                                         |  |

- Lưu ý:**
- Mã CRICOS cho các văn bằng cử nhân nêu trên được đăng tại **monash.edu/study**.
  - Yêu cầu đầu vào và văn bằng mục tiêu nêu trên có thể thay đổi.
  - Yêu cầu đầu vào cho văn bằng mục tiêu cấp bằng kép được đăng tại **monash.edu/study**.

1 Khóa học này có các yêu cầu bổ sung, xem **monash.edu/study** để biết chi tiết đầy đủ.

2 Toán Lớp 11 của Úc hoặc tương đương cũng có thể được xem xét. Yêu cầu điểm tối thiểu được áp dụng.

3 Khóa học này có các yêu cầu đặc biệt, xem **handbook.monash.edu** để biết chi tiết đầy đủ.

4 Bạn phải hoàn thành 'BMS1021 Tế bào, mô và sinh vật' dưới dạng môn tự chọn bắt buộc trong năm 1, học kỳ 1 của chương trình Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự) nếu bạn dự định học chuyên sâu về Kỹ thuật Y sinh.

5 Nền tảng Sinh học và Nền tảng Vật lý sẽ không được giảng dạy vào năm 2026.

6 Các điều kiện tiên quyết phải được hoàn thành không quá năm năm trước khi nhập học.

7 Các yêu cầu đầu vào được công bố trong cẩm nang này chỉ mang tính chất tham khảo. Do có giới hạn chỉ tiêu sinh viên nên dù đáp ứng các yêu cầu đầu vào MAPP tối thiểu cũng không đảm bảo một suất trong khóa học này.

8 Tất cả người nộp đơn xin học đủ điều kiện sẽ được mời phỏng vấn. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập **monash.edu/global-challenges**. Sinh viên MAPP không có phí trọn gói cho khóa học này.

# ĐIỀU KIỆN ĐẦU VÀO CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN CỦA ĐẠI HỌC MONASH

## TỪ CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ

Dành cho sinh viên bắt đầu Chương trình Dự bị năm 2027 và đang tìm kiếm cơ hội vào học các khóa học cử nhân của Đại học Monash vào năm 2028.

| KHÓA HỌC / MÃ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | CƠ SỞ                           | ĐIỂM (%)                        | TIẾNG ANH (%) | MÔN HỌC TIỀN QUYẾT CHO CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ (FY)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| MỸ THUẬT, THIẾT KẾ VÀ KIẾN TRÚC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                 |                                 |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Thiết kế Kiến trúc F2001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Caulfield                       | 70                              | 65            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
| Thiết kế F2010                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                 | 65                              |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Mỹ Thuật F2003                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                 | Hoàn thành (không yêu cầu điểm) |               | Không <sup>4</sup><br>Sinh viên MUFY không có phí trọn gói cho hệ Cử nhân Mỹ thuật vì phải tự chuẩn bị bộ tác phẩm để được đánh giá. Chương trình MUFY không cung cấp bất kỳ môn học nào hỗ trợ sinh viên trong việc phát triển và chuẩn bị bộ tác phẩm.                                                                                                                                |  |
| NHÂN VĂN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 |                                 |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Nhân văn A2000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Clayton                         | 65                              | 65            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Caulfield                       | 65                              |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Tội phạm học A2008                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Clayton                         | 67.50                           |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Quốc tế học A2001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Clayton                         | 72.50                           |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Quan hệ Quốc tế A2020                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Clayton                         | 67.50                           |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Truyền thông Đại chúng A2002                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Caulfield                       | 67.50                           |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Âm nhạc A2003                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Clayton                         | 63.75                           |               | Không <sup>4</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |
| Chính trị, Triết học và Kinh tế học A2010                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Clayton                         | 72.50                           |               | Toán Cơ bản (tối thiểu 50%) <sup>5</sup> hoặc Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán cao Cấp (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| KINH DOANH VÀ KINH TẾ HỌC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                 |                                 |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Lưu ý: Tối đa bốn điểm thưởng (tính vào tổng điểm MUFY cuối cùng của bạn) có thể được cấp cho khóa học này cho sinh viên hoàn thành tuần tự học phần trong Kế toán, Kinh tế, Toán và/hoặc Toán Cao cấp và đạt ngưỡng điểm tối thiểu 60% (các điều kiện khác được áp dụng). Điểm thưởng sẽ không được cộng vào bảng điểm tổng kết do Monash College cấp. |                                 |                                 |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Kế toán B2029                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Caulfield                       | 70                              | 65            | Toán Cơ bản (tối thiểu 50%) <sup>5</sup> hoặc Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán cao Cấp (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| Khoa học phân tích và tính toán rủi ro B2033                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Clayton                         | 76.25                           |               | Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| Ngân hàng và Tài chính B2042                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Caulfield                       | 70                              |               | Toán Cơ bản (tối thiểu 50%) <sup>5</sup> hoặc Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán cao Cấp (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| Kinh doanh B2000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Caulfield                       | 70                              |               | Toán Cơ bản (tối thiểu 50%) <sup>5</sup> hoặc Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán cao Cấp (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| Quản trị Kinh doanh B2007                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Peninsula                       | 60                              |               | Toán Cơ bản (tối thiểu 50%) <sup>5</sup> hoặc Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán cao Cấp (tối thiểu 50%) <sup>6</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| Thương mại B2001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Clayton                         | 76.25                           |               | Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| Kinh doanh Kỹ thuật số B2049                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Caulfield                       | 70                              |               | Toán Cơ bản (tối thiểu 50%) <sup>5</sup> hoặc Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán cao Cấp (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| Kinh tế học B2031                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Clayton                         | 76.25                           |               | Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| Tài chính B2034                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                 |                                 |               | Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| Marketing B2036                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Caulfield                       | 70                              |               | Toán Cơ bản (tối thiểu 50%) <sup>5</sup> hoặc Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán cao Cấp (tối thiểu 50%)                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| GIÁO DỤC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 |                                 |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Giáo dục (Danh dự) D3001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Clayton/ Peninsula <sup>7</sup> | 70                              | 65            | Toán Cơ bản (tối thiểu 50%) <sup>5</sup> hoặc Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán cao Cấp (tối thiểu 50%) <sup>4,6</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| Thiết kế Học tập và Công nghệ D2003                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Clayton                         | 63.75                           |               | Không <sup>8</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |
| KỸ THUẬT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 |                                 |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Lưu ý: Nếu bạn đã hoàn thành Toán Cao cấp (học phần 1 và 2) với điểm trung bình từ đạt (50%) trở lên, bạn sẽ được cộng thêm năm điểm vào tổng điểm cuối cùng. Điểm thưởng sẽ không được cộng vào bảng điểm tổng kết do Monash College cấp.                                                                                                              |                                 |                                 |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Kỹ thuật (Danh dự) <sup>9</sup> E3001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Clayton                         | 76.25                           | 65            | Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%) và Hóa học (tối thiểu 50%) hoặc Vật lý (tối thiểu 50%) hoặc Sinh học (tối thiểu 50%) <sup>8,10,11</sup>                                                                                                                                                                                                                          |  |
| CÔNG NGHỆ THÔNG TIN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                 |                                 |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Khoa học Máy tính C2001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Clayton                         | 70                              | 65            | Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%)<br>Nếu bạn đã hoàn thành Toán Cao cấp (học phần 1 và 2) với điểm trung bình từ đạt (50%) trở lên, bạn sẽ được cộng thêm một điểm vào tổng điểm cuối cùng. Điểm thưởng sẽ không được cộng vào bảng điểm tổng kết do Monash College cấp.                                                                                           |  |
| Công nghệ Thông tin C2000                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                 |                                 |               | Toán Cơ bản (tối thiểu 50%) <sup>5</sup> hoặc Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán cao Cấp (tối thiểu 50%) <sup>6</sup><br>Nếu bạn đã hoàn thành Toán (học phần 1 và 2) và/hoặc Toán Cao cấp (học phần 1 và 2) với điểm trung bình từ đạt (50%) trở lên, bạn sẽ được cộng thêm hai điểm vào tổng điểm cuối cùng. Điểm thưởng sẽ không được cộng vào bảng điểm tổng kết do Monash College cấp. |  |
| LUẬT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                 |                                 |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| Luật (Danh dự) L3001                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Clayton                         | 85                              | 75            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |

1 Việc áp dụng quy định tuần tự Toán Cơ bản chỉ xem xét 7 học phần khi tính tổng điểm. Toán được loại trừ đủ phải có điểm tối thiểu (>50%).

2 Để đủ điều kiện nhận điểm thưởng thì bạn phải hoàn thành Chương trình Dự bị đúng thời hạn là hai học kỳ (ba đối với chương trình Mở rộng).

3 Toán (MUF0091) và Toán Cơ bản (MUF0142) được coi là các học phần môn học kết hợp quy định tuần tự về Toán Cơ bản.

4 Khóa học này có các yêu cầu bổ sung, xem [monash.edu/study](https://monash.edu/study) để biết chi tiết đầy đủ.

5 Sinh viên có thể đáp ứng điều kiện tiên quyết về Toán Cơ bản MUFY được yêu cầu cho khóa học này bằng cách hoàn thành 'Toán (MUF0091) và Toán Cơ bản (MUF0142)' HOẶC 'Toán Cơ bản (MUF0141) và Toán Cơ bản (MUF0142)' và đạt được tổng điểm yêu cầu được quy định trong mỗi môn học.

6 Toán Lớp 11 của Úc hoặc tương đương cũng có thể được xem xét. Yêu cầu điểm tối thiểu được áp dụng.

7 Các chuyên ngành được cung cấp tại Clayton hoặc Peninsula. Để xem các chuyên ngành, truy cập [monash.edu/study](https://monash.edu/study)

8 Khóa học này có các yêu cầu đặc biệt, xem [handbook.monash.edu](https://handbook.monash.edu) để biết chi tiết đầy đủ.

9 Bạn phải hoàn thành 'BMS1021 Tế bào, mô và sinh vật' dưới dạng môn tự chọn bắt buộc trong năm 1, học kỳ 1 của chương trình Cử nhân Kỹ thuật (Danh dự) nếu bạn dự định học chuyên sâu về Kỹ thuật Y sinh.

## CÁCH TÍNH ĐIỂM CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ

**Bước 1:** Cộng tám điểm cao nhất của các học phần bạn đã đạt<sup>1</sup>

**Bước 2:** Chia tổng cho tám<sup>1</sup>

**Bước 3:** Nếu đủ điều kiện thì cộng thêm điểm thưởng<sup>2</sup>. Cộng 1,25% điểm của mỗi học phần bổ sung bạn đã đạt vào Bước 2 (tối đa hai học phần điểm thưởng).

Lưu ý: Để hoàn thành Chương trình Dự bị, bạn phải đạt (>50%) tối thiểu 8<sup>1</sup> học phần bao gồm:

- Học phần 1 và 2 Tiếng Anh (môn học bắt buộc); VÀ
- Học phần 1 và 2 của ít nhất hai môn học khác<sup>3</sup>; VÀ
- Hai học phần bổ sung (các học phần độc lập hoặc học phần môn học kết hợp).

| KHÓA HỌC / MÃ                                                                                                                                                 | CƠ SỞ     | ĐIỂM (%) | TIẾNG ANH (%)    | MÔN HỌC TIỀN QUYẾT CHO CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ (FY)                                                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Y KHOA, ĐIỀU DƯỠNG VÀ KHOA HỌC SỨC KHỎE                                                                                                                       |           |          |                  |                                                                                                                                                                               |
| Khoa học Y sinh M2003                                                                                                                                         | Clayton   | 83.50    | 65               | Hóa học (tối thiểu 50%) và một trong các môn Toán Cơ bản (tối thiểu 50%) <sup>5</sup> hoặc Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%) hoặc Vật lý (tối thiểu 50%) |
| Khoa học Y sinh (Chương trình Cử nhân chất lượng cao) M2003                                                                                                   |           | 95       |                  |                                                                                                                                                                               |
| Khoa học Sức khỏe M2014                                                                                                                                       | Caulfield | 67.50    | 65               | Không                                                                                                                                                                         |
| Bác sĩ Y khoa và Khoa học Y tế <sup>12</sup> M6011                                                                                                            | Clayton   | 94       | 75               | Hóa học (tối thiểu 75%) <sup>8</sup>                                                                                                                                          |
| Điều dưỡng <sup>12,13</sup> M2006                                                                                                                             | Clayton   | 72.50    | 65 <sup>14</sup> | Toán Cơ bản (tối thiểu 50%) <sup>5</sup> hoặc Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán cao Cấp (tối thiểu 50%) <sup>4,6,8</sup>                                                         |
|                                                                                                                                                               | Peninsula | 67.50    |                  |                                                                                                                                                                               |
| Điều dưỡng và Hộ sinh (Danh dự) <sup>12,13</sup> M3007                                                                                                        | Peninsula | 77.50    | 65 <sup>14</sup> | Toán Cơ bản (tối thiểu 50%) <sup>5</sup> hoặc Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán cao Cấp (tối thiểu 50%) <sup>4,6,8</sup>                                                         |
| Khoa học Dinh dưỡng M2001                                                                                                                                     | Clayton   | 67.50    | 65               | Không <sup>8</sup>                                                                                                                                                            |
| Khoa học Dinh dưỡng (Chương trình Cử nhân chất lượng cao) M2001                                                                                               |           | 85       |                  |                                                                                                                                                                               |
| Trị liệu Phục hồi chức năng (Danh dự) <sup>12,13</sup> M3001                                                                                                  | Peninsula | 82.50    | 65               | Không <sup>4,8</sup>                                                                                                                                                          |
| Cấp cứu y tế <sup>12,13</sup> M2011                                                                                                                           | Peninsula | 77.50    | 65               | Không <sup>4,8</sup>                                                                                                                                                          |
| Vật lý trị liệu (Danh dự) <sup>12,13</sup> M3002                                                                                                              | Peninsula | 90       | 75               | Bất kỳ hai môn nào trong Hóa học (tối thiểu 50%), Sinh học (tối thiểu 50%), Vật lý (tối thiểu 50%), Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%) <sup>4,8</sup>     |
| Tâm lý học M2018                                                                                                                                              | Clayton   | 76.25    | 65               | Không <sup>8</sup>                                                                                                                                                            |
| Y tế Công cộng M2012                                                                                                                                          | Caulfield | 71       | 65               | Không <sup>8</sup>                                                                                                                                                            |
| Chẩn đoán hình ảnh (Danh dự) <sup>12,13</sup> M3006                                                                                                           | Clayton   | 90       | 75               | Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%) và Vật lý (tối thiểu 50%) hoặc Sinh học (tối thiểu 50%) <sup>4,8</sup>                                                 |
| Âm ngữ Trị liệu <sup>13</sup> M3008                                                                                                                           | Peninsula | 82.50    | 75               | Một trong các môn Sinh học (tối thiểu 50%), Hóa học (tối thiểu 50%), Vật lý (tối thiểu 50%), Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%).                          |
| DƯỢC VÀ KHOA HỌC DƯỢC                                                                                                                                         |           |          |                  |                                                                                                                                                                               |
| Khoa học Dược P2001                                                                                                                                           | Parkville | 72.50    | 65               | Hóa học (tối thiểu 50%) và một trong các môn Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%) <sup>4,8,15</sup>                                                         |
| Khoa học Dược Nâng cao (Danh dự) P3002                                                                                                                        |           | 75       |                  |                                                                                                                                                                               |
| Khoa học Dược Nâng cao (Danh dự) (Chương trình Cử nhân chất lượng cao) P3002                                                                                  |           | 85       |                  |                                                                                                                                                                               |
| Dược (Danh dự) P3001                                                                                                                                          |           | 75       |                  |                                                                                                                                                                               |
| Dược (Danh dự) và Thạc sĩ Dược P6001                                                                                                                          |           |          |                  |                                                                                                                                                                               |
| Dược (Danh dự) (Chương trình Cử nhân chất lượng cao) và Thạc sĩ Dược P6001                                                                                    |           |          |                  |                                                                                                                                                                               |
| Lưu ý: Bất kỳ môn khoa học nào được sử dụng để đáp ứng điều kiện tiên quyết về tuyển sinh phải được hoàn thành trong vòng năm năm kể từ ngày dự kiến bắt đầu. |           |          |                  |                                                                                                                                                                               |
| Khoa học S2000                                                                                                                                                | Clayton   | 72.50    | 65               | Một trong các môn Sinh học (tối thiểu 50%), Hóa học (tối thiểu 50%), Vật lý (tối thiểu 50%), Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%) <sup>1</sup>              |
| Khoa học Dữ liệu Ứng dụng S2010                                                                                                                               |           | 72.50    |                  | Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%)                                                                                                                        |
| Khoa học Dữ liệu Ứng dụng Cao cấp (Danh dự) S3003                                                                                                             |           | 80       |                  | Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%)                                                                                                                        |
| Khoa học Cao cấp – Những Thách thức Toàn cầu (Danh dự) <sup>12</sup> S3001                                                                                    |           | 80       | 75               | Một trong các môn Sinh học (tối thiểu 50%), Hóa học (tối thiểu 50%), Vật lý (tối thiểu 50%), Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%) <sup>16</sup>             |
| Khoa học Cao cấp – Nghiên cứu (Danh dự) S3002                                                                                                                 |           | 85       |                  | Toán (tối thiểu 50%) hoặc Toán Cao cấp (tối thiểu 50%) và hai trong các môn Sinh học (tối thiểu 50%), Hóa học (tối thiểu 50%), Vật lý (tối thiểu 50%).                        |

Lưu ý:

- Mã CRICOS cho các văn bản cử nhân nêu trên được đăng tại [monash.edu/study](https://monash.edu/study).
- Yêu cầu đầu vào và văn bằng mục tiêu nêu trên có thể thay đổi.
- Yêu cầu đầu vào cho văn bằng mục tiêu cấp bằng kép được đăng tại [monash.edu/study](https://monash.edu/study).

10 Nếu bạn đã hoàn thành Toán Cao cấp (học phần 1 và 2) với điểm trung bình từ đạt (50%) trở lên, bạn sẽ được cộng thêm năm điểm vào tổng điểm cuối cùng. Điểm thưởng sẽ không được cộng vào bảng điểm tổng kết do Monash College cấp.

11 Các điều kiện tiên quyết phải được hoàn thành không quá năm năm trước khi nhập học.

12 Các yêu cầu đầu vào được công bố trong cẩm nang này chỉ mang tính chất tham khảo. Do có giới hạn chỉ tiêu sinh viên nên đủ đáp ứng các yêu cầu đầu vào MUFY tối thiểu cũng không đảm bảo một suất trong khóa học này.

13 Có áp dụng thêm các yêu cầu về độ tuổi để tham gia thực tập lâm sàng cho khóa học này. Sinh viên chưa đủ tuổi không thể đáp ứng các yêu cầu tuân thủ bắt buộc do độ tuổi tại thời điểm thực tập lần thứ nhất sẽ không đủ điều kiện nhận thư mời. Vui lòng tham khảo trang web tuần thủ bắt buộc để biết thêm thông tin: [monash.edu/mnhs/compliance](https://monash.edu/mnhs/compliance)

14 Sinh viên được yêu cầu đạt điểm Tiếng Anh MUFY 65% và cung cấp bài kiểm tra tiếng Anh được AHPRA chấp thuận (tương đương với điểm tổng thể IELTS Học thuật 7.0, không có kỹ năng nào dưới 7.0) để đáp ứng yêu cầu tiếng Anh của các khóa học cử nhân tại Đại học Monash. Bài kiểm tra tiếng Anh được APHRA chấp thuận phải có hiệu lực hai năm trước ngày bắt đầu khóa học ở Đại học Monash. Thông tin thêm sẽ có tại [monash.edu/study](https://monash.edu/study)

15 Nếu bạn hoàn thành Sinh học (học phần 1 và 2) với điểm trung bình từ cao (65%) trở lên, bạn sẽ được cộng thêm hai điểm vào tổng điểm cuối cùng. Điểm thưởng sẽ không được cộng vào bảng điểm tổng kết do Monash College cấp.

16 Tất cả người nộp đơn xin học đủ điều kiện sẽ được mời phỏng vấn. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập [monash.edu/global-challenges](https://monash.edu/global-challenges). Sinh viên Chương trình Dự bị không có phí trọn gói cho khóa học này.

YÊU CẦU ĐẦU VÀO BẬC CỬ NHÂN CỦA ĐẠI HỌC MONASH

TỪ CHƯƠNG TRÌNH HỌC LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Dành cho sinh viên bắt đầu chương trình cao đẳng từ 2027 và muốn vào học các khóa học cử nhân của Đại học Monash trong năm 2028.

Cách tính điểm Chương trình Cao đẳng

Để biết cách tính điểm tổng kết Cao đẳng, hãy truy cập [monash.edu/study/courses/destination-degrees](https://monash.edu/study/courses/destination-degrees)

| KHÓA HỌC                                                                                | MÃ KHÓA HỌC | CƠ SỞ                 | ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT                     | CAO ĐẲNG PHẦN 2 ĐIỂM (%)                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| MỸ THUẬT, THIẾT KẾ VÀ KIẾN TRÚC                                                         |             |                       |                                          |                                                         |
|                                                                                         |             |                       |                                          | Cao đẳng Mỹ thuật và Thiết kế                           |
| Thiết kế Kiến trúc                                                                      | F2001       | Caulfield             | Không                                    | 50                                                      |
| Thiết kế                                                                                | F2010       |                       |                                          | 50                                                      |
| NHÂN VĂN                                                                                |             |                       |                                          |                                                         |
|                                                                                         |             |                       |                                          | Cao đẳng Nhân văn<br>(nhánh Xã hội học hoặc Tâm lý học) |
| Nhân văn                                                                                | A2000       | Clayton/<br>Caulfield | Không                                    | 55                                                      |
| Tội phạm học                                                                            | A2008       | Clayton               |                                          | 55                                                      |
| Quốc tế học                                                                             | A2001       | Clayton               |                                          | 60                                                      |
| Quan hệ Quốc tế                                                                         | A2020       | Clayton               |                                          | 55                                                      |
| Truyền thông Đại chúng                                                                  | A2002       | Caulfield             |                                          | 55                                                      |
| Âm nhạc                                                                                 | A2003       | Clayton               |                                          | 55 <sup>1</sup>                                         |
| Chính trị, Triết học và Kinh tế học                                                     | A2010       | Clayton               | Toán (tương đương Lớp 12 của Úc)         | 60                                                      |
|                                                                                         |             |                       |                                          | Cao đẳng Nhân văn<br>(nhánh Truyền thông Đại chúng)     |
| Truyền thông Đại chúng                                                                  | A2002       | Caulfield             | Không                                    | 55                                                      |
| KINH DOANH VÀ KINH TẾ HỌC                                                               |             |                       |                                          |                                                         |
|                                                                                         |             |                       |                                          | Cao đẳng Kinh doanh (nhánh Kinh doanh)                  |
| Kế toán                                                                                 | B2029       | Caulfield             | Toán (tương đương Lớp 12 của Úc)         | 60                                                      |
| Ngân hàng và Tài chính                                                                  | B2042       | Caulfield             |                                          | 60                                                      |
| Kinh doanh                                                                              | B2000       | Caulfield             |                                          | 60                                                      |
| Quản trị Kinh doanh                                                                     | B2007       | Peninsula             | Toán (tương đương Lớp 11 của Úc)         | 50                                                      |
| Kinh doanh Kỹ thuật số                                                                  | B2049       | Caulfield             | Toán (tương đương Lớp 12 của Úc)         | 60                                                      |
| Marketing                                                                               | B2036       | Caulfield             |                                          | 60                                                      |
|                                                                                         |             |                       |                                          | Cao đẳng Kinh doanh (nhánh Thương mại)                  |
| Khoa học Phân tích và tính toán rủi ro                                                  | B2033       | Clayton               | Toán bậc cao (tương đương Lớp 12 của Úc) | 70                                                      |
| Khoa học Phân tích và tính toán rủi ro / Thạc sĩ Khoa học Phân tích và tính toán rủi ro | B6060       |                       |                                          | 70                                                      |
| Thương mại                                                                              | B2001       |                       |                                          | 70                                                      |
| Kinh tế học                                                                             | B2031       |                       |                                          | 70                                                      |
| Tài chính                                                                               | B2034       |                       |                                          | 70                                                      |

| KHÓA HỌC                                    | MÃ KHÓA HỌC | CƠ SỞ   | ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT                                                                                             | CAO ĐẲNG PHẦN 2 ĐIỂM (%)                                                 |
|---------------------------------------------|-------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| BẰNG KÉP GIÁO DỤC <sup>3</sup>              |             |         |                                                                                                                  |                                                                          |
|                                             |             |         |                                                                                                                  | Cao đẳng Nhân văn (Các nhánh Giáo dục Xã hội học và Giáo dục Tâm lý học) |
| Giáo dục (Danh dự) / Nhân văn               | D3002       | Clayton | Toán Lớp 11 của Úc (hoặc tương đương) <sup>4</sup>                                                               | 65 <sup>1</sup>                                                          |
|                                             |             |         |                                                                                                                  | Cao đẳng Kinh doanh (nhánh Giáo dục Kinh doanh)                          |
| Giáo dục (Danh dự) / Kinh doanh             | D3007       | Clayton | Toán Lớp 12 của Úc (hoặc tương đương) <sup>5</sup>                                                               | 65 <sup>1</sup>                                                          |
|                                             |             |         |                                                                                                                  | Cao đẳng Khoa học (nhánh Giáo dục Khoa học)                              |
| Giáo dục (Danh dự) / Khoa học <sup>2</sup>  | D3005       | Clayton | Toán Lớp 11 của Úc (hoặc tương đương) + Một môn từ danh sách Khoa học được phê duyệt <sup>6</sup>                | 65 <sup>1</sup>                                                          |
| KỸ THUẬT                                    |             |         |                                                                                                                  |                                                                          |
|                                             |             |         |                                                                                                                  | Cao đẳng Kỹ thuật                                                        |
| Kỹ thuật (Danh dự)                          | E3001       | Clayton | Toán bậc cao (tương đương Lớp 12 của Úc) + Sinh học , Hóa học hoặc Vật lý (tất cả đều tương đương Lớp 12 của Úc) | 60 <sup>1</sup>                                                          |
| CÔNG NGHỆ THÔNG TIN                         |             |         |                                                                                                                  |                                                                          |
|                                             |             |         |                                                                                                                  | Cao đẳng Công nghệ Thông tin                                             |
| Khoa học Máy tính                           | C2001       | Clayton | Toán bậc cao (tương đương Lớp 12 của Úc)                                                                         | 60                                                                       |
| Công nghệ Thông tin                         | C2000       | Clayton | Toán (tương đương Lớp 11 của Úc)                                                                                 | 55                                                                       |
| KHOA HỌC                                    |             |         |                                                                                                                  |                                                                          |
|                                             |             |         |                                                                                                                  | Cao đẳng Khoa học                                                        |
| Khoa học Dữ liệu Ứng dụng                   | S2010       | Clayton | Toán bậc cao (tương đương Lớp 12 của Úc) <sup>7</sup>                                                            | 60                                                                       |
| Khoa học Dữ liệu Ứng dụng Cao cấp (Danh dự) | S3003       |         | Toán bậc cao (tương đương Lớp 12 của Úc) <sup>7</sup>                                                            | 70 <sup>1</sup>                                                          |
| Khoa học <sup>2</sup>                       | S2000       |         | Một môn từ danh sách Khoa học được phê duyệt <sup>6</sup>                                                        | 55 <sup>1</sup>                                                          |

Lưu ý:

- Mã CRICOS cho các văn bằng cử nhân nêu trên được đăng tại [monash.edu/study](https://monash.edu/study).
- Yêu cầu đầu vào và văn bằng mục tiêu nêu trên có thể thay đổi.
- Yêu cầu đầu vào cho văn bằng mục tiêu được đăng tại [monash.edu/study/courses/destination-degrees](https://monash.edu/study/courses/destination-degrees).
- Yêu cầu đầu vào cho văn bằng mục tiêu lấy bằng kép được đăng tại [monash.edu/study/courses/destination-degrees](https://monash.edu/study/courses/destination-degrees).

1 Khóa học này có các yêu cầu bổ sung (xem [study.monash.edu](https://study.monash.edu) để biết chi tiết đầy đủ) HOẶC các yêu cầu đặc biệt (xem [handbook.monash.edu](https://handbook.monash.edu)) để biết chi tiết đầy đủ.

2 Sinh viên muốn theo học các chuyên ngành sau trong chương trình Cử nhân Khoa học phải có Toán Lớp 11 hoặc Lớp 12, và ghi danh học cả MCD4490 Toán Cao cấp và MCD4500 Toán Kỹ thuật: Toán Ứng dụng, Toán Tài chính và Bảo hiểm, Toán, Toán Thống kê, Toán học Thuần túy. Không yêu cầu MCD4490 Toán Cao cấp nếu sinh viên đã hoàn thành Toán Chuyên ngành VCE (hoặc tương đương).

3 Chỉ có sẵn cho chuyên ngành Giáo dục Tiểu học và Trung học.

4 Sinh viên vào học Cao đẳng Nhân văn (Giáo dục Xã hội học) phần 2 mà không có Toán Lớp 11 của Úc, phải hoàn thành học phần MCD1550 Toán Nhập môn cho Kinh doanh, điều này sẽ làm phát sinh thêm thời gian học và chi phí của chương trình Cao đẳng.

5 Sinh viên vào học Cao đẳng Giáo dục Kinh doanh phần 2 có Toán tương đương với Lớp 11 của Úc phải hoàn thành học phần MCD2140 Toán Kinh doanh, điều này sẽ làm phát sinh thêm thời gian học và chi phí của chương trình Cao đẳng.

6 Danh sách Khoa học được phê duyệt: Sinh học, Hóa học, Khoa học Môi trường, Địa lý, Toán bậc cao, Vật lý hoặc Tâm lý học (tất cả đều tương đương Lớp 12 của Úc).

7 Không cung cấp phí trọn gói cho khóa học này.

# HỌC PHÍ, HỌC BỔNG VÀ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH

## HỌC PHÍ

Học phí là chi phí chính trong quá trình học tập của bạn. Tuy nhiên, tùy thuộc vào văn bằng bạn chọn, có thể phát sinh thêm chi phí cho học liệu và các yêu cầu khác của khóa học. Vui lòng kiểm tra kỹ mọi chi phí phát sinh thêm cho khóa học trước khi bắt đầu học. Tất cả chi phí đều có thể thay đổi theo lạm phát. Để biết thông tin về mức phí cập nhật nhất, vui lòng truy cập:

Mức phí cho MAPP và Cao đẳng: [go.monash.edu/diploma-mapp-fees](https://go.monash.edu/diploma-mapp-fees)

Học phí Chương trình Dự bị: [go.monash.edu/foundation-year-fees](https://go.monash.edu/foundation-year-fees)

## BẢO HIỂM SỨC KHỎE CHO DU HỌC SINH

Điều quan trọng cần lưu ý là tất cả những người sở hữu thị thực du học sinh đều phải có Bảo hiểm Sức khỏe cho Du học sinh (OSHC) trước khi đến Úc. OSCH cung cấp dịch vụ y tế và bệnh viện tại Úc, bắt đầu từ ngày bạn đến Úc. Để biết thêm chi tiết, truy cập [monash.edu/fees](https://monash.edu/fees)

Bộ Di Trú có các quy định tài chính mà bạn phải đáp ứng để nhận được thị thực sinh viên tới Úc. Để biết thông tin, xin mời vào [go.monash.edu/student-visa-eligibility](https://go.monash.edu/student-visa-eligibility)

## HỌC BỔNG

Để biết thêm thông tin về các lựa chọn học bổng dành cho bạn và cách nộp đơn, truy cập [monash.edu/scholarships](https://monash.edu/scholarships)



# CHI PHÍ SINH HOẠT TẠI ÚC

Bạn nên lập kế hoạch và chuẩn bị ngân sách trước khi tới Melbourne và bắt đầu học tại Monash College. Monash College tuân thủ các hướng dẫn theo khuyến nghị của Chính phủ Úc<sup>1</sup> về chi phí sinh hoạt trung bình tại Úc.

## CHI PHÍ SINH HOẠT KHÁC

Có một số chi phí sinh hoạt khác ngoài chi phí cho chỗ ở. Bạn cũng có thể cần tiền cho những thứ như y tế và đồ dùng cá nhân khác như quần áo. Bạn cũng sẽ cần phải có tiền mua đồ tạp hóa, tiện ích điện nước, giao thông công cộng hoặc ô tô, và có thể cần cần nhắc thêm cả khoản giải trí nữa.

Trang web bên dưới có máy tính để giúp bạn có thể tính ra các chi phí dự tính để bạn có thể hình dung được những khoản chi tiêu có thể phát sinh.

Để biết thêm thông tin, hãy truy cập, [go.monash.edu/living\\_education\\_costs](https://go.monash.edu/living_education_costs)

# CÁCH NỘP ĐƠN

1

## Chọn chương trình liên thông

Chọn bằng cử nhân của Đại học Monash và quyết định chương trình Học liên thông Monash nào phù hợp nhất với bạn.

2

## Kiểm tra bạn có đạt yêu cầu đầu vào hay không

Xem trang 30 - 33 để biết danh sách các yêu cầu đầu vào.

3

## Hai cách nộp đơn xin học

### Nộp đơn trực tuyến

Để nộp đơn trực tuyến, hãy truy cập [monash.edu/admissions/apply/online](https://monash.edu/admissions/apply/online)

### HOẶC

Nộp đơn thông qua đại diện của Monash. Để tìm đại diện của Monash, hãy truy cập trang [monash.edu/agents](https://monash.edu/agents)

Bạn cũng sẽ cần cung cấp thêm các tài liệu để hỗ trợ cho đơn xin học của mình, có thể yêu cầu chứng nhận và/hoặc dịch thuật, hãy truy cập [go.monash.edu/certifying-documents](https://go.monash.edu/certifying-documents).

4

## Nhận thư mời

Chúng tôi sẽ xác định xem bạn có đáp ứng các yêu cầu đầu vào hay không, và nếu đáp ứng thì bạn sẽ nhận được một thư mời gọi là Thỏa thuận Khóa học dành cho Du học sinh (ISCA). Thư mời sẽ nêu chi tiết chương trình học liên thông và văn bằng cử nhân tại Monash của bạn. Điều này có nghĩa là bạn chỉ cần nộp đơn xin một thị thực sinh viên.

Monash cũng kiểm tra xem bạn có thực sự là sinh viên muốn nhập cảnh vào Úc để học tập hay không, truy cập [monash.edu/study/visa-requirements](https://monash.edu/study/visa-requirements)

5

## Sinh viên dưới 18 tuổi

Nếu bạn chưa đủ 18 tuổi, chúng tôi sẽ gửi cho bạn một tờ khai về phúc lợi và chỗ ở kèm theo thư mời. Để hoàn thành tờ khai này, bạn phải quyết định:

### 1. Ai sẽ là người giám hộ?

Bạn có thể chọn cha mẹ, người thân hoặc một người giám hộ của Monash College. Nếu chọn sống với cha mẹ hoặc người thân, bạn cần tải về Tờ khai 157N từ [www.homeaffairs.gov.au](https://www.homeaffairs.gov.au) và nộp cho Bộ Di Trú.

### 2. Bạn sẽ sống ở đâu?

- Chỗ ở ngoài cơ sở dành cho sinh viên
- Trong cơ sở tại Clayton
- Homestay (lưu trú nhà dân)

6

## Chấp nhận thư mời

Làm theo hướng dẫn trong ISCA của bạn. Bạn phải điền đầy đủ thông tin, ký tên và gửi lại tất cả các trang trong Phần A của ISCA, cùng với khoản thanh toán và nộp bản sao trang thông tin cá nhân trên hộ chiếu cho Ban Tuyển sinh **TRƯỚC** ngày hết hạn thư mời nhập học.

Khi chấp nhận thư mời, bạn cũng sẽ phải đóng tiền đặt cọc và phí Bảo hiểm Du học sinh (như nêu trong thư mời). Nếu bạn dưới 18 tuổi, bạn cũng sẽ cần đóng tiền đặt cọc cho dịch vụ giám hộ của Monash College và chỗ ở.

7

## Nhận Xác nhận Ghi danh (CoE)

Sau khi xử lý việc bạn chấp nhận thư mời, bạn sẽ nhận được CoE điện tử. Nếu bạn chưa đủ 18 tuổi, chúng tôi cũng sẽ gửi cho bạn Xác nhận về Chỗ ở và Phúc lợi Phù hợp (CAAW).

8

## Xin thị thực sinh viên

Bạn sẽ cần CoE để nộp đơn xin thị thực sinh viên với Bộ Di Trú (DHA) để du học tại Úc<sup>1</sup>.

Khi nộp đơn xin thị thực sinh viên, bạn cần đáp ứng tất cả các tiêu chí thị thực cốt lõi, chẳng hạn như yêu cầu là sinh viên thực sự, phẩm chất đạo đức tốt và tiêu chí sức khỏe. Bạn cũng có thể cần tài liệu chứng minh năng lực tài chính. Bạn cũng cần đáp ứng các yêu cầu về tiếng Anh do DHA quy định, trong trường hợp các yêu cầu này có thể khác với Monash.

Nếu bạn dưới 18 tuổi khi bắt đầu khóa học, bạn cần có người chăm sóc và được phê duyệt sắp xếp chỗ ở, đồng thời cần Xác nhận Chỗ ở và Phúc lợi Phù hợp (CAAW) trước khi nộp đơn xin thị thực sinh viên, truy cập [monash.edu/students/under-18](https://monash.edu/students/under-18).

Để biết thêm thông tin, hãy truy cập:

[monash.edu/study/visa-requirements](https://monash.edu/study/visa-requirements)  
[monash.edu/connect/student-visa](https://monash.edu/connect/student-visa)

Bạn có thể tìm hiểu thêm về Khung Thị thực Sinh viên Đơn giản hóa tại [monash.edu.au/study/international/apply/visa](https://monash.edu.au/study/international/apply/visa)

9

## Đóng va li và hành lý!

Xin chúc mừng, bạn đã trúng tuyển vào Monash College. Để đảm bảo bạn được chuẩn bị tốt, chúng tôi đã tạo ra một danh sách kiểm tra những việc cần làm trước khi bạn tới. Đừng quên đến đúng giờ ghi danh và tuần định hướng!

Truy cập [monashcollege.edu.au/prepare-to-arrive](https://monashcollege.edu.au/prepare-to-arrive)

<sup>1</sup> Để biết thêm chi tiết, hãy truy cập [www.studyaustralia.gov.au/en/life-in-australia/living-and-education-costs](https://www.studyaustralia.gov.au/en/life-in-australia/living-and-education-costs).



**MONASH**  
University



**MONASH**  
College

**monash.edu/study**

**THÔNG TIN CHO SINH VIÊN TƯƠNG LAI  
(DU HỌC SINH)**

Điện thoại: +61 3 9903 4788  
[go.monash.edu/enquiries](http://go.monash.edu/enquiries)

**NỘP ĐƠN TRỰC TUYẾN**

[monash.edu/admissions/apply/online](http://monash.edu/admissions/apply/online)

Đại học Monash có quyền thay đổi thông tin, thủ tục, các khoản phí và quy định nêu trong tài liệu này nếu cần thiết.

Thông tin trong tài liệu giới thiệu này chính xác tại thời điểm phát hành (Tháng 5 năm 2026). 26DES-6494.

Nhà cung cấp CRICOS:  
Monash University 00008C  
Monash College 01857J

Chương trình Dự bị của Đại học Monash thuộc sở hữu và được giảng dạy bởi Monash College Pty Ltd, Mã Nhà cung cấp CRICOS 01857J.

Bằng Cao đẳng Monash College được cấp và giảng dạy bởi Monash College (Mã Nhà cung cấp CRICOS: 01857J).

